

Ngày soạn: 05/09/2021

Tuần: 1

TIẾT 1

KHÁI QUÁT CHUNG KIẾN THỨC VỀ HÀ NỘI

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức

HS nắm được những nét chính về địa phương Hà Nội: sự ra đời, vị trí địa lý, các đơn vị hành chính, kinh tế....

2. Kỹ năng

- Biết xác định vị trí của Hà Nội trên bản đồ

3. Tư tưởng, thái độ

Giáo dục lòng yêu quê hương, tinh thần tự hào dân tộc, ngưỡng vọng tổ tiên, truyền thống uống nước nhớ nguồn của người Hà Nội.

4. Định hướng năng lực được hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.
- Năng lực chuyên biệt: Tư duy nghiên cứu khoa học lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip...

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- Phương pháp: Trực quan, tổ chức các hoạt động nhóm, cá nhân, tập thể cho HS
- Chương trình giáo dục, Hướng dẫn chuẩn kiến thức kỹ năng
- Sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập
- Bản đồ hành chính Hà Nội

Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là hiểu biết về lịch sử Hà Nội

- Phương pháp: Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- GV giới thiệu bài mới: Chúng ta đã tìm hiểu về lịch sử chung của dân tộc, song là người sống trên mảnh đất thủ đô chúng ta cần hiểu biết sâu sắc, cụ thể hơn về lịch sử hình thành và phát triển của nó. Hôm nay chúng ta tìm hiểu tiết chương trình địa phương đầu tiên về vùng đất Hà Nội để nắm được nét chính của vùng đất Hà Nội

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

1. Những nét chung về Hà Nội

- Mục tiêu: Nắm được những nét chung về Hà Nội

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- Phương tiện: video, tranh ảnh về Hà Nội

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Kiến thức cần đạt
<p>HD 1: Hiểu biết</p> <p>? Nêu những hiểu biết của em về Hà Nội?</p> <p>? Xác định vị trí của Hà Nội trên bản đồ?</p> <p>? Dựa vào bản đồ, hãy cho biết Hà Nội tiếp giáp với những tỉnh nào?</p> <p>? Em có biết tên “Hà Nội” có ý nghĩa gì không? <i>Tên gọi “Hà Nội” bắt đầu được dùng làm địa danh ở Việt Nam từ năm Minh Mạng thứ 12 (năm 1831) khi có một tỉnh có tên là tỉnh Hà Nội được thành lập ở Bắc Thành. “Hà Nội” viết bằng chữ Hán là “□□”, nghĩa là “bao quanh bởi các con sông”, tên gọi này phản ánh vị trí địa lý của tỉnh Hà Nội. Tỉnh này nằm giữa hai con sông là sông Nhị (sông Hồng) ở phía đông bắc và sông Thanh Quyết (sông Đáy) ở phía tây nam</i></p> <p>? Em có biết những tên gọi khác của Hà Nội không? <i>Trải theo chiều dài lịch sử, Hà Nội đã từng có rất nhiều tên gọi khác nhau như: Tống Bình, Đại La, Long Đỗ, Đông Đô, Đông Quan, Long Uyển, Đông Kinh, Thăng Long, Bắc Thành, Kẻ Chợ, Tràng An</i></p> <p>GV giới thiệu danh hiệu: Hà Nội – thành phố vì hòa bình</p> <p><i>Năm 1999, Hà Nội được tổ chức UNESCO chọn là một trong năm thành phố tiêu biểu trên thế giới, đại diện cho khu vực châu Á nhận danh hiệu “Thành phố vì hòa bình”. Hà Nội đã đạt cả bốn tiêu chí của giải thưởng gồm: Sự bình đẳng trong cộng đồng; xây dựng đô thị; giữ gìn môi trường sống; thúc đẩy phát triển văn hóa - giáo dục, chăm lo giáo dục công dân và thể hệ trẻ.</i></p> <p><i>Cùng với danh hiệu “Thành phố Anh hùng”, Hà Nội có thêm danh hiệu “Thành phố vì hòa bình”. Đó là niềm vinh dự và tự hào không những với người dân Hà Nội, mà còn với nhân dân cả nước. Hà Nội qua “một thời đạn bom” đã bước sang “một thời hòa bình” và phát triển. Danh hiệu “Thành phố vì hòa bình” là sự ghi nhận của cộng đồng quốc tế về</i></p>	<p>* Vị trí địa lý:</p> <p>- Hà Nội nằm ở tả ngạn sông Đà và hai bên đồng bằng sông Hồng.</p> <p>-Phía Bắc giáp với tỉnh Vĩnh Phúc và Thái Nguyên, phía Nam giáp tỉnh Hòa Bình, phía Đông giáp với tỉnh Bắc Ninh và Hưng Yên, còn phía Tây giáp tỉnh Vĩnh Phúc.</p> <p>* Lịch sử hình thành:</p> <p>- Hà Nội từng là thủ đô của nhiều triều đại trong lịch sử Việt Nam</p> <p>* Danh hiệu:</p> <p>- Năm 1999 Hà Nội được UNESCO trao tặng danh hiệu: thành phố vì hòa bình</p>

truyền thống yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt Nam. Danh hiệu này cũng góp phần nâng cao vị trí, uy tín của Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung ở khu vực và trên trường quốc tế, góp phần quảng bá, giới thiệu về Hà Nội với thế giới, qua đó tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế với các nước về kinh tế, thương mại, đầu tư, văn hóa, dịch vụ...

3. Vận dụng:

- Cho hs quan sát video (Kênh tư liệu Youtube), tranh ảnh (Kênh tư liệu Google) về Hà Nội xưa và nay.



- Qua quan sát video và một số hình ảnh điển hình về Hà Nội, em có cảm nhận thế nào về Hà Nội của chúng ta?

4. Hướng dẫn về nhà:

- Hs tìm hiểu thêm những tư liệu về **Lễ hội, làng nghề, ẩm thực**

Ngày soạn: 10/09/2021

TIẾT 2 LỄ HỘI – LÀNG NGHỀ - ẨM THỰC

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức

- HS nắm được những nét chính về địa phương Hà Nội: Lễ hội, làng nghề, ẩm thực lâu đời của Hà Nội

2. Kỹ năng: Tìm hiểu, khám phá, tiếp cận và tích lũy tư liệu

3. Tư tưởng, thái độ

Giáo dục lòng yêu quê hương, tinh thần tự hào dân tộc, ngưỡng vọng tổ tiên, truyền thống uống nước nhớ nguồn của người Hà Nội thông qua các **lễ hội, làng nghề, ẩm thực của HN**

4. Định hướng năng lực được hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực quan sát, tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,
- Năng lực chuyên biệt: Tư duy: Tìm hiểu, khám phá, tiếp cận và tích lũy tư liệu lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip... trải nghiệm thực tế.

II. Chuẩn bị

2. Giáo viên

- Phương pháp: Trực quan, tổ chức các hoạt động nhóm, cá nhân, tập thể cho HS
- Chương trình giáo dục; Hướng dẫn chuẩn kiến thức kĩ năng
- Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là hiểu biết về lịch sử Hà Nội
- Phương pháp: Thuyết trình, trực quan, phát vấn.
- Thời gian: 3 phút.
- GV giới thiệu bài mới: Chúng ta đã tìm hiểu về lịch sử chung của dân tộc, song là người sống trên mảnh đất thủ đô chúng ta cần hiểu biết sâu sắc, cụ thể hơn về lịch sử hình thành và phát triển của nó. Hôm nay chúng ta tìm hiểu tiết chương trình địa phương đầu tiên về vùng đất Hà Nội để nắm được nét chính của vùng đất Hà Nội

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

1. Những lễ hội điển hình ở Hà Nội

- Mục tiêu: Nắm được những nét chung về lễ hội ở Hà Nội
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- Phương tiện: video, tranh ảnh về lễ hội Hà Nội
- Tổ chức hoạt động
- * Hs xem video về một số lễ hội truyền thống của Hà Nội qua kênh hình Youtube
- * Minh họa:



Lễ hội Đống Đa



Lễ Hội Cổ Loa

Ý nghĩa: Tưởng nhớ các vị anh hùng có công dựng nước và giữ nước – Thể hiện truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của người Hà Nội.

Có bao nhiêu lễ hội ở Hà Nội?

- Hà Nội là một trong những thành phố có nhiều lễ hội nhất cả nước. Năm 2016, Hà Nội đã hoàn tất việc thống kê số lễ hội trong thành phố. Theo đó trên toàn thành phố có hơn 1.000 lễ hội với các chủ đề, quy mô và hình thức khác nhau. Trong đó các lễ hội chủ yếu tập trung vào dịp mùa xuân.
- Hà Nội vốn là mảnh đất văn hiến với lịch sử hàng ngàn năm. Bên cạnh đó Hà thành còn là nơi tập trung sự giao thoa văn hóa đậm đặc của Việt Nam với nhiều nền văn hóa khác trên thế giới. Bởi vậy dễ hiểu vì sao Hà Nội lại có nền văn hóa đậm nét với nhiều lễ hội đến vậy.

- Ngoài **những lễ hội lớn ở Hà Nội** như lễ hội chùa Hương, lễ hội gò Đống Đa, hội Gióng... trong thành phố Hà Nội còn có các lễ hội của nhiều vùng địa phương được tổ chức rải rác trong năm. Các lễ hội đều mang những sắc màu riêng biệt. Tinh thần, đặc trưng nguồn gốc văn hóa, lịch sử cũng như những khát vọng của người Việt nói chung và người Thăng Long xưa nói riêng đều được thể hiện rõ nét thông qua những lễ hội. Đây cũng là những giá trị văn hóa quý giá cần được gìn giữ, lưu truyền và phát huy.

2. Những làng nghề ở Hà Nội

- Mục tiêu: Nắm được những nét chung về làng nghề ở Hà Nội
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- Phương tiện: video, tranh ảnh về làng nghề Hà Nội
- Tổ chức hoạt động
- * Hs xem video giới thiệu về một số làng nghề truyền thống của Hà Nội qua kênh hình Youtube
- * Minh họa:



Làng gốm Bát Tràng



Làng lụa Vạn Phúc



Nón Làng Chuông

3. Những nét văn hóa ẩm thực của người Hà Nội

- Mục tiêu: Nắm được những nét văn hóa ẩm thực của người Hà Nội
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- Phương tiện: video, tranh ảnh về nét văn hóa ẩm thực của người Hà Nội
- Tổ chức hoạt động
- * Hs xem video giới thiệu về một số nét văn hóa ẩm thực truyền thống của Hà Nội qua kênh hình Youtube
- * Minh họa:



Cốm Làng Vòng



Phở Hà Nội



Bún chả Hà Nội

3.3 Vận dụng: Phát biểu cảm nghĩ của em về nét đẹp của

LỄ HỘI – LÀNG NGHỀ - ẨM THỰC HÀ NỘI

⇒ Phương pháp phát vấn/ hs thực hiện theo 3 nhóm tương ứng với 3 nội dung

4. Củng cố - Dặn dò:

- Tìm hiểu thêm về những lễ hội – làng nghề và văn hóa ẩm thực tiêu biểu của Hà Nội
- Giờ sau: Tìm hiểu về Hoàng Thành Thăng Long

Ngày soạn: 15/09/2021

TIẾT 3

HOÀNG THÀNH THĂNG LONG

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức
 - HS nắm được những nét chính về Hoàng Thành Thăng Long, một trong những di tích đặc biệt của Thủ đô Hà Nội
2. Kỹ năng: Tìm hiểu, khám phá, tiếp cận và tích lũy tư liệu
3. Tư tưởng, thái độ:
 - Giáo dục lòng yêu quê hương, tinh thần tự hào dân tộc, ngưỡng vọng tổ tiên, truyền thống uống nước nhớ nguồn, về cội nguồn của người Hà Nội thông qua những nét chính về Hoàng Thành Thăng Long.
4. Định hướng năng lực được hình thành:
 - Năng lực chung: Năng lực quan sát, tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,
 - Năng lực chuyên biệt: Tư duy: Tìm hiểu, khám phá, tiếp cận và tích lũy tư liệu lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip... trải nghiệm thực tế.

II. Chuẩn bị

2. Giáo viên
 - Phương pháp: Trực quan, tổ chức các hoạt động nhóm, cá nhân, tập thể cho HS
 - Chương trình giáo dục; Hướng dẫn chuẩn kiến thức kỹ năng
 - Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:
2. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Tư liệu kênh tiếng và kênh hình.
3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là hiểu biết về lịch sử Hà Nội
- Phương pháp: Thuyết trình, trực quan, phát vấn.
- Thời gian: 3 phút.
- GV giới thiệu bài mới: Chúng ta đã tìm hiểu về lịch sử chung của dân tộc, song là người sống trên mảnh đất thủ đô chúng ta cần hiểu biết sâu sắc, cụ thể hơn về lịch sử hình thành và phát triển của nó. Hôm nay chúng ta tìm hiểu tiết chương trình địa phương những nét chính về Hoàng Thành Thăng Long – Một trong những di chỉ khảo cổ đặc biệt quan trọng của Hà Nội – Một minh chứng về Hà Nội ngàn năm văn hiến của chúng ta. Được UNESCO công nhận Di sản văn hóa thế giới vào năm 2000

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

1. Những di chỉ khảo cổ cơ bản của Hoàng Thành Thăng Long Hà Nội

- Mục tiêu: Nắm được những nét chung về Hoàng Thành Thăng Long
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- Phương tiện: video, tranh ảnh về Hoàng Thành Thăng Long
- Tổ chức hoạt động

* Hs xem video về một số di chỉ khảo cổ cơ bản của Hoàng Thành Thăng Long Hà Nội qua kênh hình Youtube

a) Những chứng tích lịch sử:

- Hoàng Thành Thăng Long là khu di tích lịch sử của kinh thành Thăng Long xưa, bắt đầu từ thời kì tiền Thăng Long (thế kỷ VII) qua thời Đinh – Tiền Lê, được phát triển mạnh dưới thời Lý, Trần, Lê và thành Hà Nội dưới triều Nguyễn. Đây là công trình kiến trúc đồ sộ, được các triều đại xây dựng trong nhiều giai đoạn lịch sử và trở thành di tích quan trọng bậc nhất trong hệ thống các di tích của Việt Nam.



Cổng Đuan Môn

- Hoàng Thành Thăng Long nay thuộc địa bàn của phường Điện Biên và phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội. Khu di tích Hoàng Thành Thăng Long có tổng diện tích là 18.395ha bao gồm các khu khảo cổ 18 Hoàng Diệu và các di tích khác còn sót lại trong khu di tích Thành cổ Hà Nội như Đuan Môn, cột cờ Hà Nội, điện Kính Thiên, nhà D67, Bắc Môn, Hậu Lôu, tường thành và 8 cổng hành cung dưới thời Nguyễn.

- Những khu di tích này nằm ở quận Ba Đình và được giới hạn bởi các tuyến đường : phía Bắc là đường Phan Đình Phùng, phía Nam là đường Bắc Sơn và tòa nhà Quốc Hội, phía Tây Nam là đường Điện Biên Phủ, phía Tây là đường Hoàng Diệu, đường Độc Lập, nhà Quốc Hội và cuối cùng phía Đông là đường Nguyễn Tri Phương. Đây là địa điểm tham quan chắc chắn bạn sẽ không thể bỏ qua khi du lịch Hà Nội

* Minh họa:



a) Danh hiệu: Vào 20 giờ 30 phút ngày 31-7-2010, theo giờ địa phương tại Brazil (tức 6 giờ 30 phút ngày 1-8-2010, giờ Việt Nam), Ủy ban Di sản thế giới thuộc UNESCO đã thông qua Nghị quyết công nhận Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long là Di sản văn hóa thế giới.



3.3 Vận dụng: Bài tập dự án

Thuyết minh về Hoàng Thành Thăng Long

⇒ Phương pháp phát vấn Online/ hs thực hiện theo 2 nhóm tương ứng với 2 nội dung

- Những di chỉ khảo cổ theo từng triều đại
- Giới thiệu những dấu tích còn lại: Công Đoan Môn; Điện Kính Thiên; Kỳ Đài (Cột Cờ Hà Nội)

*GV tư vấn, chốt các đơn vị kiến thức phù hợp cho từng nhóm

4. Củng cố - Dặn dò:

- Tìm hiểu thêm về những di chỉ khảo cổ theo từng triều đại của Hoàng Thành TL
- Giờ sau: Tìm hiểu về Địa lý Hà Nội

Ngày soạn: 25/09/2021

TIẾT 4 ĐỊA LÝ HÀ NỘI

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức
 - HS nắm được những nét cơ bản về địa lí của Thủ đô Hà Nội
2. Kỹ năng: Tìm hiểu, khám phá, tiếp cận và tích lũy tư liệu

3. Tư tưởng, thái độ:

- Giáo dục lòng yêu quê hương, tinh thần tự hào về thủ đô Hà Nội nghìn năm văn hiến

4. Định hướng năng lực được hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực quan sát, tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,
- Năng lực chuyên biệt: Tư duy: Tìm hiểu, khám phá, tiếp cận và tích lũy tư liệu lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip...trải nghiệm thực tế.

II. Chuẩn bị

Giáo viên và học sinh:

- Phương pháp: Trực quan, tổ chức các hoạt động nhóm, cá nhân, tập thể cho HS
- Chương trình giáo dục; Hướng dẫn chuẩn kiến thức kỹ năng
- Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Tư liệu kênh tiếng và kênh hình.

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là hiểu biết về địa lí Hà Nội, lịch sử hình thành và phát triển.
- Phương pháp: Thuyết trình, trực quan, phát vấn.
- Thời gian: 3 phút.
- GV giới thiệu bài mới: Chúng ta đã tìm hiểu về lịch sử chung của dân tộc, song là người sống trên mảnh đất thủ đô chúng ta cần hiểu biết sâu sắc, cụ thể hơn về lịch sử hình thành và phát triển của nó. Hôm nay chúng ta tìm hiểu tiết chương trình địa phương những nét chính về về địa lí, lịch sử hình thành và phát triển của Thủ đô Hà Nội.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

1. Những nét chính về về địa lí, lịch sử hình thành và phát triển của Thủ đô Hà Nội

- Mục tiêu: Nắm được những nét cơ bản về địa lí Hà Nội, lịch sử hình thành và phát triển.
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- Phương tiện: video, tranh ảnh về vùng đất Hà Nội xưa và nay
- Tổ chức hoạt động

*** Hs xem video về qui hoạch Hà Nội qua kênh hình Youtube**

Thủ đô Hà Nội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, là trung tâm đầu não về chính trị, văn hoá và khoa học kỹ thuật, đồng thời là trung tâm lớn về giao dịch kinh tế và quốc tế của cả nước. Trải qua 1.000 năm hình thành và phát triển, kể từ khi vua Lý Thái Tổ chọn khu đất Đại La bên cửa sông Tô Lịch làm nơi định đô cho muôn đời. Hà Nội đã chứng kiến sự thăng trầm của hầu hết các triều đại phong kiến Việt Nam từ Lý- Trần - Lê - Mạc - Nguyễn...kinh thành Thăng Long là nơi buôn bán, trung tâm văn hóa, giáo dục của cả miền Bắc.



VỊ TRÍ ĐỊA LÍ

Tọa độ địa lí: Hà Nội hiện nay có vị trí từ 20°53' đến 21°23' vĩ độ Bắc và 105°44' đến 106°02' kinh độ Đông, tiếp giáp với các tỉnh Thái Nguyên - Vĩnh Phúc ở phía Bắc; Hà Nam - Hòa Bình ở phía Nam; Bắc Giang- Bắc Ninh- Hưng Yên ở phía Đông và Hòa Bình- Phú Thọ ở phía Tây.

Diện tích tự nhiên:

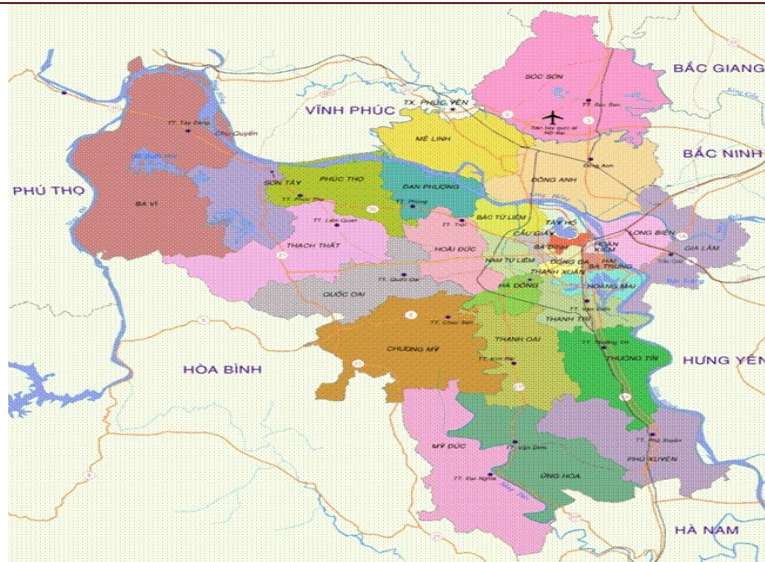
Thực hiện kết luận Hội nghị Trung ương 6 (khóa X) và Nghị quyết của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 3, số 15/2008/NQ-QH12, ngày 29 tháng 05 năm 2008 và Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2008, toàn bộ hệ thống chính trị của thành phố Hà Nội sau hợp nhất, mở rộng địa giới hành chính Thủ đô bao gồm: Thành phố Hà Nội, tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh - tỉnh Vĩnh Phúc và bốn xã thuộc huyện Lương Sơn - tỉnh Hòa Bình. Thủ đô Hà Nội sau khi được mở rộng có diện tích tự nhiên 334.470,02 ha, lớn gấp hơn 3 lần trước đây và đứng vào top 17 Thủ đô trên thế giới có diện tích rộng nhất; dân số tăng hơn gấp rưỡi, hơn 6,2 triệu người, hiện nay là hơn 7 triệu người; gồm 30 đơn vị hành chính cấp quận, huyện, thị xã, 577 xã, phường, thị trấn.

Hà Nội hiện nay vừa có núi, có đồi và địa hình thấp dần từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông, trong đó đồng bằng chiếm tới ¾ diện tích tự nhiên của thành phố. Độ cao trung bình của Hà Nội từ 5 đến 20 mét so với mặt nước biển, các đồi núi cao đều tập trung ở phía Bắc và Tây. Các đỉnh cao nhất là Ba Vì 1.281 mét; Gia Dê 707 mét; Chân Chim 462 mét; Thanh Lanh 427 mét và Thiên Trù 378 mét...Khu vực nội đô có một số gò đồi thấp, như gò Đống Đa, núi Nùng.

Diện tích đất phân bổ sử dụng (332889,0 ha)

- Đất nông, lâm nghiệp, thủy sản : 188601,1 ha
- Đất phi nông nghiệp : 134947,4 ha
- Đất chưa sử dụng : 9340,5 ha

(Theo “Niên giám thống kê Hà Nội năm 2010” của Cục Thống kê thành phố Hà Nội).



3.3 Vận dụng:

- Hs trình bày cảm nghĩ về địa lí Hà Nội
- Cảm nghĩ của em về vấn đề Đông Anh thành quận và Cổ Loa thành phường? Khi đó là một công dân Loa Thành em phải làm những gì để xd quê hương?

4. Củng cố - Dặn dò:

- Tìm hiểu thêm về vấn đề Đông Anh thành quận nội thành của Hà Nội và Cổ Loa thành phường
- Giờ sau: Tìm hiểu về Địa lý Hà Nội

Ngày soạn: 05/10/2021

TIẾT 5 HÀ NỘI NGÀN NĂM VĂN HIẾN

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức
 - HS nắm được những nét cơ bản về Hà Nội ngàn năm văn hiến
2. Kỹ năng: Tìm hiểu, khám phá, tiếp cận và tích lũy tư liệu
3. Tư tưởng, thái độ:
 - Giáo dục lòng yêu quê hương, tinh thần tự hào về thủ đô Hà Nội nghìn năm văn hiến
4. Định hướng năng lực được hình thành:
 - Năng lực chung: Năng lực quan sát, tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,
 - Năng lực chuyên biệt: Tư duy: Tìm hiểu, khám phá, tiếp cận và tích lũy tư liệu lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip... trải nghiệm thực tế.

II. Chuẩn bị

Giáo viên và học sinh:

- Phương pháp: Trực quan, tổ chức các hoạt động nhóm, cá nhân, tập thể cho HS
- Chương trình giáo dục; Hướng dẫn chuẩn kiến thức kỹ năng

- Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Tư liệu kênh tiếng và kênh hình.

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là hiểu biết về **Hà Nội ngàn năm văn hiến**

- Phương pháp: Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- GV giới thiệu bài mới: Chúng ta đã tìm hiểu về lịch sử chung của dân tộc, song là người sống trên mảnh đất thủ đô chúng ta cần hiểu biết sâu sắc, cụ thể hơn về lịch sử hình thành và phát triển của **Hà Nội ngàn năm văn hiến với những giá trị văn hóa truyền thống lâu đời, bền vững, tốt đẹp.**

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

1. Hà Nội ngàn năm văn hiến:

- Mục tiêu: Nắm được những giá trị văn hóa truyền thống lâu đời, bền vững, tốt đẹp của HN.

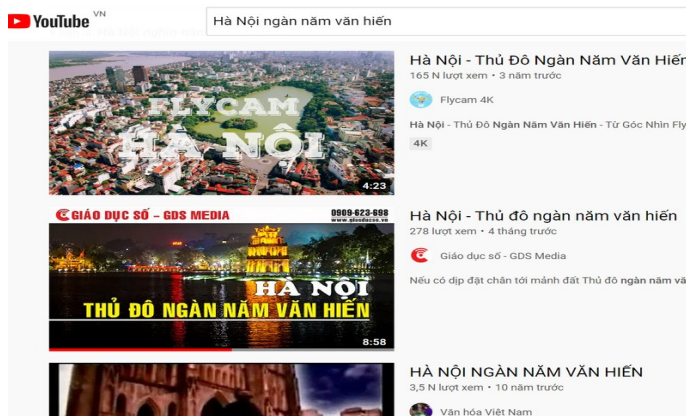
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- Phương tiện: video, tranh ảnh về vùng đất Hà Nội xưa và nay

- Tổ chức hoạt động

* **Hs xem video về Hà Nội ngàn năm văn hiến qua kênh hình Youtube**

Gv: Hướng dẫn hs thực hiện tìm hiểu về Hà Nội Ngàn năm văn hiến qua các kênh hình Youtube - <https://youtu.be/qxpMz7HwQsU>



a) **Văn Hiến là gì? Văn hiến là nền văn hóa lâu đời - Là truyền thống văn hoá tốt đẹp và lâu đời**

b) **Thủ Đô Hà Nội Ngàn Năm Văn Hiến**

- Hà Nội Là thủ đô 1000 năm tuổi có lịch sử lâu đời, truyền thống văn hóa đa dạng và giàu bản sắc, Hà Nội thực sự là một trung tâm du lịch lớn của Việt Nam. Hà Nội luôn là một trong những địa điểm thu hút nhiều khách du lịch nội địa và quốc tế. Hà Nội đứng đầu cả nước về số lượng di tích Việt Nam với 3840 di tích trên tổng số gần 40.000 di tích Việt Nam (trong đó có 1164 di tích trên tổng số gần 3500 di tích cấp quốc gia ở Việt

Nam). Chính vì vậy mà Hà Nội có thể mạnh và đủ điều kiện để phát triển du lịch văn hóa, tâm linh và hội thảo.

- Hà Nội nằm ở hai bên bờ của con sông Hồng, cách thành phố Hồ Chí Minh 1760 km. Hà Nội nằm trong vùng châu thổ sông Hồng thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, phía Bắc giáp Thái Nguyên và Vĩnh Phúc; phía Nam giáp Hà Nam và Hòa Bình; phía Đông giáp các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh và Hưng Yên; phía Tây giáp tỉnh Hòa Bình và tỉnh Phú Thọ.

Hà Nội có quá trình lịch sử lâu dài, nhiều công trình văn hóa kiến trúc, di tích lịch sử nổi tiếng. Hà Nội là điểm thu hút du khách quốc tế lớn nhất ở Việt Nam bởi dáng vẻ cổ kính, trầm mặc, thanh lịch và vẻ đẹp tiềm ẩn ở thành phố ngàn năm văn hiến này...

Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh:

Lăng là nơi giữ gìn thi hài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có mặt chính nhìn ra Quảng trường Ba Đình lịch sử. Đây là kết quả lao động sáng tạo của các nhà khoa học Nga và Việt Nam. Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là nơi an nghỉ vĩnh hằng của người lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Lăng chính thức được khởi công ngày 2/9/1973, tại vị trí của lễ đài cũ giữa quảng trường Ba Đình, nơi Bác Hồ đã từng chủ tọa các cuộc mít tinh lớn.



Lăng được khánh thành vào ngày 29/8/1975. Toàn bộ khu di tích lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh rộng 14ha. Lăng cao 21,6m gồm ba lớp. Lớp dưới tạo dáng bậc thềm là lễ đài dành cho Đoàn Chủ tịch trong các cuộc mít tinh. Lớp giữa, phần trung tâm của lăng gồm phòng thi hài và những hành lang, cầu thang lên xuống. Quanh bốn mặt là những hàng cột vuông ốp đá hoa cương, nhìn từ bên ngoài, mặt nào cũng thấy năm khoảng đều nhau, gợi nhớ ngôi nhà năm gian truyền thống Việt Nam. Lớp trên cùng là mái lăng hình tam cấp bằng đá hồng ngọc màu mận chín. Nhìn tổng thể lăng có hình bông hoa sen cách điệu.

Trước mặt lăng có cột cờ cao 30m. Hàng tre ngà hai bên biểu tượng hình ảnh làng quê Việt Nam. Hai bên trái và phải ở mặt trước lăng được trồng 18 cây vạn tuế (mỗi bên chín cây). Vào gần hơn, hai bên cửa lăng là hai cây đại, tượng trưng cho sự trong sáng, thanh cao của Bác Hồ.

Ở mặt chính lăng có dòng chữ Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng đá hồng ngọc màu mận chín. Hai bên lăng là vườn cây, hoa quả tiêu biểu của các vùng quê Việt Nam bốn mùa tươi tốt, quần tụ toả bóng mát và trở hoa.

Bước vào phòng ngoài, trước mặt trên tường đá hoa cương màu đỏ sẫm có hàng chữ vàng óng ánh "Không có gì quý hơn độc lập tự do", dưới đó là chữ ký quen thuộc của Bác.

Lên hết cầu thang là tới phòng thi hài, nơi Bác an nghỉ. Phía đầu Bác nằm, trên nền tường ốp đá trắng gắn nổi hình cờ Đảng và cờ Tổ quốc. Hòm kính có thi hài Bác bên trong đặt trên đài hoa được ghép bằng đá đen huyền lấp lánh muôn ngàn hạt sáng. Cách bố trí lối đi từ ba phía cho phép mọi người chiêm ngưỡng Bác được lâu hơn, lối đi rộng, nên nhiều người cùng lúc đều được nhìn thấy Bác. Qua lớp kính trong suốt, Bác như vừa ngả

lưng chợp mắt. Vẫn bộ quần áo ka-ki bạc màu, dưới chân Bác vẫn là đôi dép cao su giản dị.

Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là nơi an nghỉ vĩnh hằng của Người, là biểu tượng lòng tôn kính và biết ơn vô hạn của dân tộc Việt Nam đối với lãnh tụ của mình.

Văn Miếu - Quốc Tử Giám:

Văn Miếu - Quốc Tử Giám là trường học cổ của kinh thành Thăng Long và là trường đại học đầu tiên ở vùng Đông Nam Á. Văn Miếu không những là một di tích lịch sử - văn hoá cổ kính, mà còn là nơi tổ chức các hoạt động văn hoá, khoa học đậm đà bản sắc dân tộc của thủ đô Hà Nội.

Văn Miếu được xây dựng tháng 8 năm Canh Tuất, tức tháng 10 năm 1070 (đời vua Lý Thánh Tông) là nơi thờ các thánh hiền đạo nho (Khổng Tử, Mạnh Tử...). Sáu năm sau (1076), Lý Nhân Tông lập thêm Quốc Tử Giám ở kề phía sau, ban đầu là nơi học của các hoàng tử, sau mở rộng thu nhận cả những học trò giỏi trong thiên hạ. Văn Miếu có tường bao quanh xây bằng gạch Bát Tràng. Bên trong có những lớp tường ngăn thành năm khu. Khu thứ nhất bắt đầu với cổng chính. Trên cổng có chữ Văn Miếu Môn, dưới cổng có đôi rồng đá mang phong cách thời Lê Sơ (thế kỷ XV).



Lối đi ở giữa dẫn đến cổng Đại Trung Môn mở đầu cho khu thứ hai. Hai bên còn có hai cổng nhỏ có tên là Thành Đức và Thành Đạt. Vẫn lối đi ấy dẫn tới Khuê Văn Các (gác vẽ đẹp của sao khuê, sao chủ về văn học). Hai bên gác có hai cổng nhỏ có tên là Súc Văn và Bí Văn (Văn hàm súc và Văn sáng đẹp).

Khu thứ ba từ gác Khuê Văn tới Đại Thành Môn. Ở giữa khu này có một hồ vuông gọi là Thiên Quang Tỉnh (Giếng trời trong sáng) có tường hoa bao quanh. Hai bên là khu nhà bia (nơi dựng bia ghi tên những người đỗ tiến sĩ). Hiện nay có 82 bia, xưa nhất là bia ghi khoa Đại Bảo thứ ba (năm 1442), muộn nhất là bia Cảnh Hưng thứ 40 (năm 1779). Đó là những di vật quý nhất của khu di tích này.

Bước qua cửa Đại Thành là tới khu thứ tư. Một sân rộng, hai bên là hai dãy nhà tả vu, hữu vu, vốn dùng làm nơi thờ các danh nho. Cuối sân là nhà Đại Bái, kiến trúc đẹp và hoành tráng.

Tại đây có một số hiện vật quý: bên trái có chuông Bích Ung đại chung (chuông lớn của nhà Giám) do Nguyễn Nghiễm đúc năm 1768; bên phải có một tấm khánh đá, mặt trong có hai chữ Thọ Xương, mặt ngoài khắc bài minh viết kiểu chữ lệ, nói về công dụng của loại nhạc khí này. Tiếp sau Đại Bái là Hậu Cung nơi đặt tượng Khổng Tử và bốn môn đệ là Nhan Tử, Tăng Tử, Mạnh Tử, Tử Tư. Sau khu Đại Bái vốn là trường Quốc Tử Giám thời Lê, khi nhà Nguyễn chuyển trường này vào Huế thì ở đây dựng đền Khải Thánh thờ cha mẹ Khổng Tử. Năm 1947, giặc Pháp đã đốt trụi khu này.

Ngày nay, thành phố Hà Nội đã lập tại đây "Trung tâm hoạt động văn hoá - khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám" để phát huy tác dụng của di tích.

Hồ Tây:

Hồ Tây, mặt gương của Hà Nội, có diện tích rộng hơn 500 ha với một bề dày lịch sử mấy nghìn năm. Đường vòng quanh hồ dài tới 17km. Ngành địa lý lịch sử đã chứng minh rằng hồ là một đoạn sông Hồng cũ còn sót lại sau khi sông đã đổi dòng... Có thể do sông hồ biến đổi như vậy mà đã xuất hiện nhiều truyền thuyết về hồ và tên gọi của hồ. Ví như theo truyện "Hồ Tinh" thì có tên là hồ (hoặc đầm) Xác Cáo, vì truyện kể là có một con cáo chín đuôi ẩn nấp nơi đây làm hại dân. Long Quân mới dâng nước lên phá hang cáo, hang sập thành ra hồ.

Theo truyện "Khổng lồ đúc chuông" thì hồ lại có tên là Trâu Vàng. Truyện kể rằng có ông khổng lồ có tài thu hết đồng đen của phương bắc đem đúc thành chuông. Khi thỉnh chuông, tiếng vang sang bên bắc. Vì đồng đen là mẹ vàng nên con trâu vàng phương Bắc nghe tiếng chuông liền vùng đi tìm mẹ. Tới đây nó quần mãi đất, khiến sụt thành hồ. Theo thư tịch thì thế kỷ XI, hồ này đi vào lịch sử với tên là Dâm Đàm (Đầm mù sương), tới thế kỷ XV thì đã gọi là Tây Hồ. Hồ còn có tên là Lăng Bạc, trùng với tên nơi diễn ra những trận đánh ác liệt giữa quân của Hai Bà Trưng và quân Hán ở vùng Tiên Sơn tỉnh Bắc Ninh. Hồ Tây từ lâu lắm đã là thắng cảnh.

Thời Lý - Trần, các vua chúa lập quanh hồ nhiều cung điện làm nơi nghỉ mát, giải trí, như cung Thúy Hoa thời Lý, điện Hàm Nguyên thời Trần nay là khu chùa Trấn Quốc, cung Từ Hoa thời Lý nay là khu chùa Kim Liên, điện Thụy Chương thời Lê nay là khu trường Chu Văn An... Những ngày sóng yên gió lặng, chơi thuyền Hồ Tây là một thú tao nhã. Lướt trên sóng hồ nhiều thi sĩ đã có những vần thơ tuyệt tác như Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến...

Nếu làm một cuộc đi dạo quanh hồ thì đồng thời cũng được thăm khá nhiều di tích và thắng cảnh. Làng Nghi Tàm, quê hương nhà thơ "Bà huyện Thanh Quan" với chùa Kim Liên có kiến trúc độc đáo; làng Nhật Tân nguồn hoa đào mỗi độ xuân về. Rồi làng Xuân Tảo với đền Sóc thờ Thánh Gióng, làng Trích Sài có chùa Thiên Niên thờ bà tổ nghề dệt lĩnh, sang làng Kê Bưởi có nghề làm giấy cổ truyền và đền Đồng Cổ nơi bách quan hội thề thời Lý, làng Thụy Khuê có chùa Bà Đanh nổi tiếng một thời... Và đặc sắc nhất là đền Quán Thánh. Lại còn cả một số công trình nhà ở mới xây dựng bên hồ làm quang cảnh thêm đa dạng. Cùng với hồ Trúc Bạch, Hồ Tây làm giàu thêm chất thơ ở nội thành Hà Nội đồng thời cũng làm giàu cho Hà Nội về kinh tế, vì đó là những vựa cá đem lại nguồn thu lớn.

Hồ Hoàn Kiếm:

Đẹp như một lăng hoa giữa lòng thành phố, hồ Hoàn Kiếm được bao quanh bởi các đường phố Đinh Tiên Hoàng, Lê Thái Tổ, Hàng Khay. Ba con phố này dài khoảng 1.800m. Mặt nước hồ là tấm gương lớn soi bóng la đà những cây cổ thụ, những rặng liễu thướt tha tóc rủ, những mái đền, chùa cổ kính, tháp cũ rêu phong, các toà nhà mới cao tầng vươn lên trời xanh.



Trước đây hồ có tên là Lục Thủy vì sắc nước bốn mùa xanh trong. Thế kỉ XV, hồ Lục Thủy đổi tên là hồ Hoàn Kiếm (trả gươm), gọi tắt là hồ Gươm. Cái tên Hoàn Kiếm gắn liền với câu chuyện trả gươm cho rùa vàng của vua Lê Thái Tổ.

Rùa là một trong bốn vật linh (Long, ly, quy, phượng) trong tâm thức văn hoá dân gian. Giống rùa quý này vẫn còn sinh sống trong lòng hồ, hằng năm có đôi lần nhô lên mặt nước. Thật hạnh phúc cho du khách nào nhìn thấy rùa nổi trên mặt hồ. Trong hồ có hai đảo nổi. Đảo lớn là đảo Ngọc ở phía bắc hồ, gần bờ đông, có cầu Thê Húc sắc đỏ uốn cong nối ra đảo. Đảo Rùa nhỏ hơn, trên có ngọn tháp cổ ở phía nam hồ, giữa bốn bề lung linh bóng nước. Hồ Hoàn Kiếm là nơi hội tụ, điểm hẹn của du khách bốn mùa:

Đền Ngọc Sơn:

Đền được xây dựng trên đảo Ngọc, trong hồ Hoàn Kiếm cùng với Tháp Bút, Đài Nghiên, cầu Thê Húc (cầu đậu nắng ban mai), lầu Đắc Nguyệt (lầu được trăng), đình Trấn Ba (đình chắn sóng) và đền chính hợp thành cụm di tích lịch sử kiến trúc - nghệ thuật và danh lam, thắng cảnh tiêu biểu của thủ đô.



Đảo Ngọc Sơn xưa được gọi là Tượng Nhĩ (tai voi), vua Lý Thái Tổ dời đô ra Thăng Long đặt tên là Ngọc Tượng, đến thời Trần đổi thành Ngọc Sơn. Truyền thuyết kể rằng, ở gò trong hồ đá, có các tiên nữ thường về đây múa hát. Thời vua Lê, Chúa Trịnh xây cung Khánh Thụy ở Ngọc Sơn làm nơi vui chơi. Cuối thời Lê, xây chùa Ngọc Sơn thờ Phật. Đến thời Nguyễn, chuyển thành đền thờ Văn Xương - Đế Quân, rồi lại phối thờ Lã Động Tân, Quan Đế (tức Quan Vân Trường), phật A Di Đà và đặc biệt là tướng quân Trần Hưng Đạo. Điều này thể hiện quan niệm Tam giáo đồng nguyên của người Việt.

Năm Tự Đức thứ mười tám (1865), nhà nho Nguyễn Văn Siêu đứng ra tu bổ lại đền. Đền mới sửa đắp thêm đất và xây kè đá chung quanh, xây đình Trấn Ba, bắc một cầu từ bờ đông đi vào gọi là cầu Thê Húc.

Trên núi Độc Tôn cũ, ông cho xây một tháp đá, đỉnh tháp hình ngọn bút lông, thân tháp có khắc ba chữ "Tả Thanh Thiên" (viết lên trời xanh), ngày nay thường gọi đó là Tháp Bút. Tiếp đến là một cửa cuốn gọi là Đài Nghiên, trên có đặt một cái nghiên mực bằng đá hình nửa quả đào bổ đôi theo chiều dọc, có hình ba con ếch đội. Trên nghiên có khắc một bài

minh nói về công dụng của cái nghiên mực xét về phương diện triết học. Người đời sau ca ngợi là: Nhất đài Phương Đình bút.

Từ cổng ngoài đi vào có hai bức tường hai bên, một bên là bằng rồng, một bên là bằng hổ, tượng trưng cho hai bằng cao quý nêu tên những người thi đỗ, khiến cho các sĩ tử đi qua càng gắng công học hành.

Tên cầu Thê Húc nghĩa là giữ lại ánh sáng đẹp của mặt trời. Cầu Thê Húc dẫn đến cổng đền Ngọc Sơn, còn gọi là Đắc Nguyệt Lâu (lâu được trăng) dưới bóng cây đa cổ thụ, ở giữa một vùng cây cối um tùm, trông như từ dưới nước nhô lên.

Đền chính gồm hai ngôi nối liền nhau, ngôi đền thứ nhất về phía bắc thờ Trần Hưng Đạo và Văn Xương. Tượng đặt ở hậu cung trên bệ đá cao khoảng 1m, hai bên có hai cầu thang bằng đá. Tượng Văn Xương đứng, tay cầm bút. Phía nam có đình Trấn Ba (đình chấn sóng - ngụ ý là cột trụ đứng vững giữa làn sóng không lành mạnh trong nền văn hoá đương thời). Đình hình vuông có tám mái, mái hai tầng có tám cột chống đỡ, bốn cột ngoài bằng đá, bốn cột trong bằng gỗ.

Tháp Hòa Phong:

Tháp đứng trên vỉa hè bên phía hồ Hoàn Kiếm đối diện với Trung tâm Ngoại vụ Bưu điện Hà Nội qua trục đường Đinh Tiên Hoàng.

Đây là di vật còn sót lại của chùa Báo Ân, còn gọi là chùa Quan Thượng, một quần thể kiến trúc Phật giáo nổi tiếng một thời. Nguyên là vào giữa thế kỷ XIX ở chỗ này và toàn thể khu vực trung tâm Bưu điện có một ngôi chùa lớn. Khuôn viên hình tám cạnh gồm hai chục nếp nhà, nhà thờ Phật, nhà thờ Mẫu, nhà in Kinh, nhà cho các sư ở, cả thảy trên một trăm gian, bên trong trang trí rất tráng lệ. Ngoài chùa là hồ sen.

Trước cửa chùa là ngọn tháp Hoà Phong. Chùa được xây dựng vào năm 1846 theo sáng kiến của Quan Thượng (chức quan đứng đầu tỉnh Hà Nội) Nguyễn Đăng Giai.

Năm 1898, cùng với đà mở mang xây dựng đường phố mới, chùa bị phá hủy, chỉ còn ngọn tháp Hoà Phong. Đây là một loại tháp hiếm có ở Hà Nội, thuộc loại tháp bốn cửa, biến dạng của Stupa (một loại hình tháp của Phật giáo Ấn Độ). Bốn mặt tầng hai có hình bát quái. Bát quái ban đầu là công cụ chỉ phương hướng, theo vũ trụ quan Trung Hoa. Tháp Hoà Phong là tổng hợp những quan niệm về vũ trụ của Phật giáo.

Chùa Một Cột:

Là một cụm kiến trúc gồm ngôi chùa và tòa đài xây dựng giữa hồ vuông. Cả cụm có tên là đài Liên Hoa. Đài này lâu nay quen gọi là chùa Một Cột, hình vuông, mỗi bề 3m, mái cong, dựng trên cột đá hình trụ. Cột có đường kính 1,20m; cao 4m (chưa kể phần chìm dưới đất) đỡ một hệ thống những thanh gỗ tạo thành bộ khung sườn kiên cố đỡ cho ngôi đài dựng bên trên khác nào một đóa hoa sen vươn thẳng trên khu ao hình vuông có lan can bằng gạch bao quanh. Từ bên ngoài có lối nhỏ bằng gạch đi qua ao đến một chiếc thang xinh xắn dẫn lên Phật đài. Trên cửa Phật đài có biển đề "Liên Hoa đài" (Đài hoa sen) ghi nhớ sự tích năm mộng của vua Lý dẫn tới việc xây chùa.



Sử chép "Lý Thái Tông (1028 - 1054) chiêm bao thấy Phật Quan Âm ngồi trên tòa sen, vua cũng được dấy lên đó. Khi tỉnh giấc vua đem việc ấy hỏi các quan. Có người khuyên vua làm chùa, dựng cột đá ở giữa ao, làm tòa sen của Phật đặt trên cột như đã thấy trong mộng. Cho các sư chạy đàn, tụng kinh cầu cho vua sống lâu, vì thế gọi là chùa Diên Hựu (kéo dài cõi phúc)".

Thành cổ Hà Nội:

Thành cổ xưa nằm trong một khuôn viên khá rộng, phía tây giáp phường Hoàng Diệu, phía đông giáp đường Nguyễn Tri Phương, phía nam giáp đường Trần Phú, phía bắc giới hạn bởi phố Phan Đình Phùng, thuộc quận Ba Đình.

Năm 1010, vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long, toà thành được xây dựng và mở rộng ở các vương triều sau. Thành Thăng Long được qui hoạch kiểu "Tam trùng thành quách" với ba vòng thành lồng nhau. Cấm thành, hay Long Phượng thành thời Lý - Trần ở trong cùng, là khu vực hoàng cung. Hoàng thành ở giữa bọc lấy khu kinh tế thị dân ở phía đông. Ngoài cùng là dải La thành hay Đại La thành. Năm 1805, nhà Nguyễn xây thành Hà Nội đã giữ lại khu vực Cấm thành làm hành cung cho vua ở mỗi khi tuần du phía bắc. Thời Pháp, khi phá thành Hà Nội, người Pháp cũng giữ lại khu này làm chỉ huy sở của quân đội.



Năm công trình kiến trúc cổ còn sót lại sau khi Pháp phá thành Hà nội, tính từ phía nam lên bắc gồm các hạng mục sau: Cột cờ, cửa Đoan Môn, nền điện Kính Thiên, Hậu Lâu và cửa chính Bắc Môn.

Cửa Đoan Môn là toà duy nhất còn được giữ lại trong tổng thể, bao gồm một vọng lâu có hai tầng, lầu trên tám mái, dưới gồm một lối vào mở năm cửa lớn. Phía trên cổng chính, mặt nam còn hàng chữ "Đoan Môn". Hiện nay Đoan Môn còn tương đối nguyên vẹn.

Điện Kính Thiên, điện bị phá năm 1886 để làm toà nhà ban chỉ huy pháo binh (quân đội Pháp). Hiện chỉ còn lại những bậc thềm đá với hai hàng lan can rồng đá ở giữa, hai hàng

lan can đá chạm khắc hai bên ở phía nam, phía bắc cũng có một bậc thềm trang trí rồng đá. Tam cấp ở điện Kính Thiên ở mặt nam có tất cả 10 bậc, mặt bắc có bảy bậc do những viên đá lớn ghép lại.

Hậu Lâu, còn gọi là Lâu công chúa, xây bằng gạch, phía dưới hình hộp, trên là công trình kiến trúc ba tầng. Lâu dưới có ba tầng mái, lầu trên là hai tầng mái.

Bắc Môn, có dạng hình thang mà hai bên là hình tam giác, lòng hình vòm cuốn xây bằng gạch, mép cửa kè đá hình chữ nhật, diềm trên bằng đá trang trí nền cánh sen. Phía bắc cửa có tấm biển đá viết chữ Hán "Chính Bắc Môn". Bên cạnh phía phải cũng gắn một tấm biển đá khắc ngày 25-4-1882 và hai vết đạn đại bác - dấu vết của cuộc chiến tranh với Pháp. Cửa thành vẫn còn, Vọng Lâu ở trên nền cổng thành đã bị phá. Thành phố đã làm lại Vọng Lâu để khôi phục lại vẻ đường bệ, chững chạc vốn có của nó.

Năm điểm di tích trên tuy quy mô kiến trúc không lớn, song cùng với những di tích còn nằm lại dưới lòng đất minh chứng về một trung tâm chính trị, kinh đô của đất nước suốt gần nghìn năm lịch sử.

Ở phía nam thành cổ Hà Nội, còn lưu lại một phần kiến trúc của trường đại học đầu tiên ở Việt Nam: Văn Miếu - Quốc Tử Giám khởi dựng vào đầu thế kỉ XI dưới thời nhà Lý.

Cột Cờ Hà Nội:

Cột cờ là một trong những công trình kiến trúc thuộc khu vực thành cổ Hà Nội còn nguyên vẹn.

Cột cờ nằm trong khuôn viên Bảo tàng Quân đội, đường Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình.



Xây dựng năm 1812 dưới triều vua Gia Long, cột cờ gồm ba tầng bệ, thân cột và hệ thống cầu thang xoáy bên trong. Ba tầng dưới là ba khối vuông xây chồng lên nhau từ to đến nhỏ, trên cùng là thân cột cao chừng 20 m, hình lục lăng, có trở các cửa hoa nhỏ để tạo không khí và ánh sáng cho bên trong. Đỉnh cột hình bát giác, có trụ để cắm cờ, trèo lên đỉnh cao nhất sẽ bao quát được toàn bộ khu vực xung quanh.

Hồ Trúc Bạch:

Hồ Trúc Bạch cách Hồ Tây bởi con đường Thanh Niên. Đường Thanh Niên có từ năm 1957 - 1958 theo ý kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sau khi hồ được thanh niên học sinh Hà Nội lao động trong những ngày thứ bảy cộng sản mở rộng như ngày nay. Trước gọi là đường Cổ Ngư, hình thành từ một con đê hẹp được đắp ngăn một góc Hồ Tây.

Hồ Trúc Bạch có từ thế kỉ XVII khi dân hai làng Yên Hoa (nay là Yên Phụ) và Yên Quang (nay là phố Quán Thánh) đắp con đê ngăn góc đông nam Hồ Tây để nuôi bắt cá. Từ khi thành một hồ biệt lập, hồ đã đi vào thư tịch cổ. Sách "Tây Hồ chí" cho biết nguyên ở phía nam hồ có làng Trúc Yên, có nghề làm mành, do đó nhà nào cũng trồng trúc, trúc

mọc như rừng. Thời chúa Trịnh Giang (1729 - 1740) xây ở đây một cung điện gọi là Viện Trúc Lâm. Về sau, viện trở thành nơi giam cầm những cung nữ có lỗi, phải dệt lụa để mưu sinh. Lụa đẹp, bóng bẩy, nổi tiếng khắp kinh thành, gọi là lụa làng Trúc.

Phủ Chủ tịch:

Phủ Chủ tịch là toà nhà bốn tầng nhìn ra đường Hùng Vương, được xây dựng năm 1901. Thời Pháp thuộc, đây là nơi ở và làm việc của Toàn quyền Pháp ở Đông Dương (có tên là Phủ Toàn quyền). Hiện nay, địa điểm này là nơi các vị đứng đầu Nhà nước ta tiếp đón các đoàn khách quan trọng nước ngoài và là nơi để các đại sứ các nước đến trình quốc thư.



Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì nhiều cuộc họp Hội đồng Chính phủ.

Quảng trường Ba Đình:

Hà Nội là trái tim của nước Việt Nam, Quảng trường Ba Đình là trái tim của Hà Nội. Tại đây đã diễn ra những sự kiện trọng đại của thủ đô và cả nước. Ngày trước, đây vốn là khu vực cửa tây của thành Hà Nội cổ. Thực dân Pháp phá thành làm một vườn hoa nhỏ gọi là điểm tròn Puy-gi-ni-nơ. Năm 1945 mới có tên là vườn hoa Ba Đình. Chữ Ba Đình là để gợi nhớ dải đất Ba Đình ở tỉnh Thanh Hoá, nơi đã nổ ra cuộc khởi nghĩa chống Pháp kéo dài từ tháng 9 -1886 đến tháng 1-1887.

Quảng trường là nơi chứng kiến hàng trăm nghìn người về dự lễ Độc lập ngày 2-9-1945. Ngày 9-9-1969, sáu ngày sau khi Hồ Chủ tịch qua đời, tại Quảng trường này, đồng bào thủ đô và các địa phương cùng 34 đoàn đại biểu quốc tế đã tới đây dự lễ truy điệu trọng thể vị Anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, nhà văn hoá kiệt xuất.

Ngày nay, mặt chính của quảng trường là Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trước lăng là khoảng không gian rộng lớn với 320m chiều dài và 100m chiều rộng, đủ chỗ cho 200 nghìn người dự mít tinh. Quảng trường có 168 ô cỏ bốn mùa xanh tươi. Chính giữa là cột cờ. Quảng trường Ba Đình đã trở thành không gian thiêng liêng của thủ đô Hà Nội.

Nhà sàn Bác Hồ:

Trong khu vườn rộng sau Phủ Chủ tịch, có một con đường hẹp trải sỏi, hai bên trồng xoài dẫn tới một ngôi nhà sàn nhỏ nhắn bình dị, nằm giữa những vòm cây. Hàng rào dâm bụt bao quanh nhà, cổng vào kết bằng cành cây đan xen nhau. Đó là ngôi nhà Bác Hồ ở và làm việc từ ngày 17-5-1958 cho tới khi Người qua đời.

Tầng dưới nhà sàn là nơi Bác thường họp với Bộ Chính trị. Tầng trên là hai phòng nhỏ, nơi Bác làm việc và phòng ngủ với những vật dụng đơn sơ giản dị. Trước nhà là ao cá Bác nuôi, bên bờ ao là các loài hoa phong lan nở quanh năm.

Nhân dân từ mọi miền đất nước cũng như du khách quốc tế đến thủ đô Hà Nội, ai cũng muốn đến viếng lăng, thăm nhà ở của Bác và đi dạo quanh Quảng trường Ba Đình lịch sử. Sau nhà là vườn quả với hàng trăm loài cây quý do các địa phương đưa về trồng, như cây vú sữa của đồng bào miền nam gửi biếu Bác năm 1954, bưởi Phúc Trạch, Biên Hòa, Mê Linh; cam Hải Hưng, Xuân Mai, Vân Du, Xã Đoài; quýt Hương Cần, Lý Nhân; táo Thiện Phiến, Ngọc Hồ; song mai Đông Mỹ; hồng Tiên Điền (quê hương nhà thơ Nguyễn Du). Trong vườn còn có cả những loại cây từ nước ngoài như ngân hoa, cây bụt mọc quanh ao, cây cau vua gốc từ Caribê.

Nhà Hát Lớn:

Nhà hát lớn Hà Nội là công trình văn hoá vào bậc nhất nước ta được xây dựng vào năm 1902 và khánh thành năm 1911.

Tổng diện tích nhà hát là 2600m². Nội thất hiện đại, thoả mãn các yêu cầu biểu diễn và thưởng thức nghệ thuật, các hoạt động văn hoá lớn trong và ngoài nước. Nhà hát đã được tu bổ, nâng cấp và hoạt động rất hiệu quả với phương châm: mở rộng giao lưu quốc tế và giữ gìn, phát huy những giá trị văn hoá dân tộc. Tại đây, luôn luôn diễn ra những sự kiện văn hoá lớn của thủ đô và đất nước, các buổi tiếp khách quan trọng, các cuộc mít tinh, hội thảo, giao lưu văn hoá.

Thư viện quốc gia:

Nằm trên phố Tràng Thi, Thư viện Quốc gia là thư viện tổng hợp lớn nhất của Việt Nam. Thành lập khoảng năm 1919 và mang tên toàn quyền Đông Dương Pi-e Pát ki ơ, vào lúc phát triển nhất (năm 1939), thư viện có 92.163 cuốn sách, trong đó khoảng hai phần mười là sách tiếng Việt.

Năm 1954, được cải tổ thành Thư viện trung ương, với vốn sách báo cũ, cộng với vốn sách báo của thư viện của Chính phủ đưa từ chiến khu Việt Bắc về chừng 180 nghìn cuốn. Ngày 26-6-1957, Thư viện trung ương được chính thức mang tên Thư viện quốc gia Việt Nam, đồng thời cũng là cơ quan lưu trữ sách báo in trong nước. Bốn chục năm qua, Thư viện quốc gia Việt Nam không ngừng bổ sung sách báo trong nước và nước ngoài.

Hiện nay, đã có hơn một triệu cuốn sách, bảy nghìn loại báo và tạp chí tiếng Việt và các thứ tiếng khác. Các luận án tiến sĩ của cán bộ khoa học Việt Nam, được bảo vệ trong nước và ngoài nước, cũng tập trung ở đây.

Đây là một trong những trung tâm văn hoá Việt Nam có những mối liên hệ quốc tế rộng rãi nhất, thường xuyên trao đổi sách báo với hơn 300 thư viện cơ quan khoa học lớn của 100 nước trên thế giới.

Thư viện quốc gia Việt Nam là thành viên của Hiệp hội Quốc tế các thư viện (IFLA). Bằng những trao đổi và hợp tác đã thu thập được hàng trăm nghìn sách báo của nước ngoài có giá trị thuộc nhiều lĩnh vực. Những phòng đọc thoáng mát, những nơi tra cứu và mượn sách thuận tiện, những phương tiện sao chụp của thư viện ngày càng hoàn thiện.

Thư viện thường xuyên tổ chức các buổi nói chuyện về đời sống, kinh tế, văn hoá, lịch sử, khoa học kỹ thuật công nghệ, các danh nhân... phục vụ bạn đọc. Diễn giả là các nhà khoa học, văn nghệ sĩ danh tiếng. Thư viện quốc gia Việt Nam còn là cơ quan hướng dẫn nghiệp vụ cho hệ thống thư viện trong cả nước.

Khu phố cổ Hà Nội:

Khu phố cổ Hà Nội, từng được các du khách phương Tây ví với thành Venice cổ kính, cho đến hôm nay vẫn là khu phố cổ xưa độc đáo ở Việt Nam.

Khu phố cổ Hà Nội thường được gọi là khu 36 phố phường nằm ở trung tâm thành phố Hà Nội, thuộc quận Hoàn Kiếm, có diện tích là 100 ha, được giới hạn phía bắc là đường Hàng Đậu, phía nam là các đường phố Hàng Bông - Hàng Gai - Cầu Gỗ và Hàng Thùng; phía đông là đường Trần Nhật Duật - Trần Quang Khải, phía tây là đường Phùng Hưng.

Nơi đây, xưa là các phường hội thủ công. Mỗi phố mang tên một hàng hoá: Hàng Nón, Hàng Chiếu... Trong khu phố cổ Hà Nội, xen lẫn các ngôi nhà truyền thống là các công trình văn hóa, lịch sử, tôn giáo và các nhà hàng ẩm thực. Khu phố cổ còn giữ được dáng vẻ kiến trúc của dân tộc Việt Nam và châu Á - tạo thành một quần thể kiến trúc độc đáo - nhà cửa san sát, phố xá tấp nập. Nhiều hoạt động trong đời sống hằng ngày của người dân đô thị diễn ra tấp nập: sinh hoạt, bán hàng, sản xuất, vui chơi, nghỉ ngơi, lễ hội, tạo nên sức sống mãnh liệt để khu phố tồn tại và phát triển liên tục.

Hà Nội xưa phân chia thành hai khu vực rõ rệt: khu thành cấm dành cho vua chúa, quan lại và khu buôn bán dành cho dân chúng - chính là khu phố cổ ngày nay. Thời trước, khu phố cổ được hình thành từ một mạng lưới giao thông đường sông với hệ thống kênh rạch tạo bởi các nhánh của sông Hồng và sông Tô Lịch. Những thợ thủ công lành nghề được triều đình tuyển chọn đã lập ra các làng nghề ngay gần khu vực các cổng hoàng thành. Thế kỷ XI, đây đã trở thành một khu phố buôn bán sầm uất với những phường thợ tách biệt chuyên làm một loại mặt hàng. Chính vì vậy, đến ngày nay, thành phố vẫn thường được gọi là Hà Nội - 36 phố phường. Mỗi phường bắt đầu bằng chữ "Hàng" như Hàng Đào, Hàng Bạc, Hàng Thiếc, Hàng Giấy, Hàng Mã, Hàng Giầy... "Hàng" tiếng Việt cổ có nghĩa là hàng hóa, và các khu phố được đặt tên theo loại mặt hàng bán nhất định. Một vài khu phố ngày nay vẫn bán những mặt hàng truyền thống đó.

Phố cổ thực sự là khu vực rất hấp dẫn để du khách khám phá. Những ngôi nhà "ống" trong khu vực này là những ngôi nhà bề ngang hẹp và kéo dài về phía sau. Để thấy độ sâu của chúng, có thể xuôi theo những ngõ hẻm giữa các tòa nhà hoặc thăm một trong những cửa hàng trên phố Hàng Gai.

cuộc sống trên phố cổ hiện tại vẫn diễn ra sôi động. Ngay từ sáng sớm, đường phố đã đông người: người đi làm, người bán hàng, người đi chơi... Những người đàn ông làm những nghề do cha ông truyền lại, các cụ bà trông coi nhà thờ họ, trông cháu hay bán thuốc lá, trông coi nhà cửa... Thậm chí trong những đêm đông giá lạnh, người Hà Nội vẫn có thói quen tụ tập, cùng nhau thưởng thức món ăn.

Ngôi nhà cổ 87 Mã Mây:

Ngôi nhà cổ 87 Mã Mây nằm ở phía bắc hồ Hoàn Kiếm. Phố Mã Mây xưa kia là hai phố: đoạn đầu là phố Hàng Mây chuyên bán song mây, đoạn sau là phố Hàng Mã, thời Pháp thuộc còn có tên Quận Cờ Đen.

Ngôi nhà được xây dựng khoảng cuối thế kỷ XIX. Với kiến trúc kiểu nhà truyền thống: giữa các lớp nhà có sân trong để lấy gió và ánh sáng, tầng một (phần tiếp giáp mặt phố) dùng để bán hàng, phía trong để ở và sản xuất, phần trong cùng là bếp và khu vệ sinh. Tầng hai, phòng ngoài để thờ và tiếp khách, phòng trong là nơi ở. Ngôi nhà còn được giữ lại các chi tiết kiến trúc cổ Hà Nội.

Ngôi nhà được cải tạo, bảo tồn năm 1999 và hoàn thành tháng 10 năm 1999. Ngôi nhà là nơi giới thiệu kiến trúc cổ Hà Nội và gợi ý nhân dân phố cổ cách bảo tồn, tôn tạo nhà cổ.

Ngôi nhà cổ 38 Hàng Đào:

Ngôi nhà 38 Hàng Đào, nguyên là đình Đồng Lạc (đình chợ bán yếm lụa). Đình được xây dựng từ thời Lê (thế kỷ XVII) với quy mô rộng rãi: Nhưng vì chiến tranh, đình bị phá huỷ. Khoảng năm 1856 (niên hiệu Tự Đức, Bình Thìn), ngôi đình này được trùng tu.

Năm 1941 (niên đại Bảo Đại 15), đình được xây dựng lại với quy mô hai tầng. Tầng một sử dụng để ở, điện thờ được đưa lên tầng hai. Trước và sau nhà có sân trồng cây. Ngôi nhà còn giữ lại được tấm bia đá cách đây hơn 150 năm một di vật hiếm có ở các đình Hà Nội) và một số họa tiết trang trí của đình.

Ngôi nhà được cải tạo, bảo tồn từ đầu năm 2000 và khánh thành vào tháng 4 năm 2000. Nơi này giới thiệu kỹ thuật xây dựng truyền thống, kết hợp kỹ thuật tôn tạo hiện đại cũng như những thông tin về bảo tồn, tôn tạo phố cổ.

Ô Quan Chưởng:

Đây là một trong 21 cửa ô còn sót lại của toà thành Thăng Long cũ xây dựng vào năm Cảnh Hưng thứ 10 (1749), đến năm Gia Long thứ ba được xây dựng lại và giữ nguyên kiểu cách đến ngày nay.

Hiện cửa ô còn nguyên cửa chính và hai cửa con hai bên, trên tường cửa chính có gắn một tấm đá đặt năm 1882 ghi lệnh cấm người canh gác không được sách nhiễu nhân dân mỗi khi qua lại cửa ô. Bên trên cửa lớn có ba chữ Hán "Đông Hà Môn" tức là cửa ô Đông Hà, tên gọi một phường thời Lê bao gồm khu vực Hàng Chiếu, Thanh Hà, Đào Duy Từ. Cửa ô còn có tên gọi khác là Ô Quan Chưởng.

Tương truyền, tên gọi này bắt nguồn từ sự kiện năm Tự Đức thứ 26, khi thực dân Pháp đánh thành Hà Nội (20-11-1873), chúng kéo quân từ dưới tàu chiến đậu ở bến sông lên, khi bắt đầu qua cửa ô Đông Hà thì vấp phải sức kháng cự quyết liệt của quân Hà Nội do một viên quan chưởng cơ chỉ huy và bị thiệt hại khá nặng. Về sau Pháp có thêm viện binh. Kết cục, viên chưởng cơ cùng toàn thể binh lính gồm một trăm người đều anh dũng hy sinh. Để tỏ lòng ngưỡng mộ người chưởng cơ anh dũng, nhân dân đổi gọi cửa ô là ô Quan Chưởng.

Tuy nhiên, sự kiện năm 1873 cho đến nay vẫn chưa được xác minh. Vì vậy, tên ô Quan Chưởng vẫn còn đó như một tồn nghi.

Đền Kim Liên:

Đền Kim Liên là một trấn ở phía nam thành Thăng Long, cùng với đền Quán Thánh trấn phía bắc (còn gọi là Trấn Vũ), đền Bạch Mã ở phía đông, đền Voi Phục phía tây (còn gọi là Thủ Lệ, Linh Lang) hợp thành Thăng Long tứ trấn tạo nên ý nghĩa và tầm vóc của mảnh đất kinh kỳ. Đền trước đây thuộc địa phận phường Kim Hoa, sau thuộc phường Đông Tác, huyện Thọ Xương, phủ Hoài Đức nay là phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội. Đình thờ thần Cao Sơn.

Tương truyền thần đã có công giúp Sơn Tinh chiến thắng Thủy Tinh và sau này lại giúp vua Lê Tương Dực dẹp loạn, khôi phục nhà Lê. Do đó vua Lê cho xây đền, dựng bia để hương khói phụng thờ. Chịu tác động của thăng trầm lịch sử, đến nay đền không còn nguyên dạng (toàn bộ nhà bái đường đã bị tàn phá), chỉ còn lại nhà hậu đường ba gian, tam quan, cổng gạch và hai giải vũ. Tam quan và đền xây trên gò đất cao, từ sân bước lên phải qua chín bậc gạch, hai bên thêm là hai sấu đá niên đại thời Lê. Tam quan xây thành nhà hoàn chỉnh, kiểu tường hồi bít đốc. Bốn góc tường hồi có bốn cột trụ, bốn bộ vì đỡ

mái làm theo kiểu chõng giưỡng, giá chiêng, cột trốn. Các con giưỡng chạm nổi hình mây cuốn, câu đầu và hai bầy hai vì ngoài chạm bong kênh và chạm lồng nhiều lớp hình tứ linh. Trong đền vẫn còn long ngai thờ thần Cao Sơn và hai nữ thần phối hưởng: Thủy Tinh đệ Tam Tôn nữ và Huệ Minh phu nhân (không rõ sự tích). Đền còn giữ được 39 đạo sắc phong trong đó 26 đạo thời Lê Trung Hưng, 13 đạo thời Nguyễn, ngoài ra là các câu đối, bia đá trong hốc cây có bài văn bia của Lê Trung Hưng.

Đền Voi Phục:

Sở dĩ gọi là đền Voi Phục vì tại cửa đền có đắp hai con voi quỳ ngay ở cổng đi vào. Đền còn có tên là đền Thủ Lệ; Linh Lang do thờ thần Linh Lang đại vương. Đền nằm phía tây kinh thành Thăng Long cũ, nay thuộc phường Cầu Giấy, quận Ba Đình, Hà Nội. Đền là một trong "Thăng Long tứ trấn", được dựng năm Chương Thánh Gia Khánh thứ bảy (1065) đời vua Lý Thánh Tông. Tương truyền Linh Lang là con trai thứ tư của ông.

Trong đền có hai pho tượng đồng và hòn đá to có vết lõm, tương truyền là nơi Linh Lang nằm gối đầu lên rồi hoá thành con giao long và trườn xuống hồ. Đầu năm 1994, nhân dân Thủ Lệ quyên góp đúc lại quả chuông chiều cao 93cm, đường kính miệng 70cm, thân chia 4 múi, mỗi múi có hai hàng chữ Hán đúc nổi: "Tây trấn thượng đẳng".

Đường vào đền có nhiều cây cổ thụ, đền được xây cạnh hồ Thủ Lệ, có khuôn viên rộng rãi, cây cối xanh um tùm nên được coi là một cảnh đẹp của thủ đô Hà Nội.

3.3 Vận dụng:

- *Hs trình bày cảm nhận về Hà Nội ngàn năm Văn hiến (Ngưỡng mộ, tự hào ntn?)*

4.Củng cố - Dặn dò:

- Tìm hiểu thêm về về những vẻ đẹp hiện đại của Hà Nội ngày nay.
- Giờ sau: Tìm hiểu về

Hà Nội trong trái tim em – Các tên gọi của Hà Nội qua các thời kì

Ngày soạn: 10/10/2021

TIẾT 6

HÀ NỘI TRONG TRÁI TIM EM TÊN GỌI HÀ NỘI QUA CÁC THỜI KÌ

I.Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức
 - HS nắm được những nét cơ bản về tên gọi của Hà Nội qua các thời kì
2. **Kĩ năng: Tìm hiểu, khám phá, tiếp cận và tích lũy tư liệu**
3. Tư tưởng, thái độ:
 - Giáo dục lòng yêu quê hương, tinh thần tự hào về thủ đô Hà Nội nghìn năm văn hiến

Hà Nội trong trái tim em

4. Định hướng năng lực được hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực quan sát, tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,
- Năng lực chuyên biệt: Tư duy: Tìm hiểu, khám phá, tiếp cận và tích lũy tư liệu lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip...trải nghiệm thực tế.

II. Chuẩn bị

Giáo viên và học sinh:

- Phương pháp: Trực quan, tổ chức các hoạt động nhóm, cá nhân, tập thể cho HS

- Chương trình giáo dục; Hướng dẫn chuẩn kiến thức kỹ năng
- Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Tư liệu kênh tiếng và kênh hình.

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là **hiểu biết về tên gọi của Hà Nội qua các thời kì**

- Phương pháp: Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- GV giới thiệu bài mới: Chúng ta đã tìm hiểu về lịch sử chung của dân tộc, song là người sống trên mảnh đất thủ đô chúng ta cần hiểu biết sâu sắc, cụ thể hơn về lịch sử hình thành và phát triển của Hà Nội ngàn năm văn hiến với những giá trị văn hóa truyền thống lâu đời, bền vững, tốt đẹp.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

- Mục tiêu: Nắm được những tên gọi của Hà Nội qua các thời kì

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- Phương tiện: video, tranh ảnh về vùng đất Hà Nội xưa và nay

- Tổ chức hoạt động

? Em hãy kể tên những tên gọi Hà Nội mà em biết.

⇒ Hs trình bày theo phương pháp phát vấn, thảo luận theo 2 nhóm

⇒ Gv quan sát, thu tóm, định hướng các ý kiến thảo luận của hs

* Hs xem video về tên gọi của Hà Nội qua các thời kì qua kênh hình Youtube

<https://youtu.be/0skF4-TEoLI>

* Tư liệu mở rộng: Hà Nội 8 lần đổi tên bắt đầu từ **THĂNG LONG**

Từ lúc hình thành cho đến nay, Thăng Long - Hà Nội có nhiều tên gọi. Ở đây chia các tên gọi thành hai loại: Chính quy và không chính quy, theo thứ tự thời gian như sau:

Tên gọi	Người đặt tên	Thời gian	Khoảng thời gian tồn tại	Đơn vị hành chính	Tên nước	Tên khác, ý nghĩa	Ghi chú
Long Đỗ	theo sự tích	866 -	Không rõ	Không rõ	Văn Lang	Rõ ràng	Tên chính quy
Tống Bình	Thời Tùy , Đường	454 - 767	313	Huyện, trị sở	Giao Châu	Không rõ	Tên chính quy
Đại La	Trương Bá Nghi , Cao Biền	767- 866 866 -	?	Kinh đô	Tĩnh Hải quân , Đạ	Đại La Thành, Thàn	Tên chính

		1010			<u>i Cờ Việt</u>	h Đại La	quy
<u>Thăng Long</u> (□□)	<u>Lý Công Uẩn</u>	1010 -1397	387	Kinh đô	<u>Đại Cờ Việt, Đại Việt</u>	Rồng bay lên ^[1]	Tên chính quy
<u>Đông Đô</u>	<u>Hồ Quý Ly</u> ^[2]	1397 - 1407	10	?	<u>Đại Việt, Đại Ngu</u>	Kinh đô phía Đông (phân biệt với <u>Tây Đô</u> ở Thanh Hóa)	Tên chính quy
<u>Đông Quan</u>	<u>Nhà Minh</u>	1408 -1427	19	?	<u>Thuộc Minh</u>	Cửa phía Đông	Tên chính quy
<u>Đông Kinh</u>	<u>Lê Lợi</u>	1427 - 1787	360	Kinh đô	<u>Đại Việt</u>	Kinh đô phía Đông	Tên chính quy
<u>Bắc Thành</u>	<u>Quang Trung</u>	1787 - 1802	15	?	<u>nhà Tây Sơn</u>	Thành trì ở phía Bắc	Tên chính quy
<u>Thăng Long</u> (□□)	<u>Gia Long</u>	1805 - 1831	26	Trấn thành miền Bắc	<u>Việt Nam</u>	Thịnh vượng lên ^[3]	Tên chính quy
<u>Hà Nội</u>	<u>Minh Mạng</u>	1831 - 1902	71	Trấn thành miền Bắc, tỉnh lỵ	<u>Việt Nam, Đại Nam</u>	Bên trong sông ^[4]	Tên chính quy
<u>Hà Nội</u>	<u>Toàn quyền Đông Dương</u>	1902 - 1945	43	Thủ đô của toàn <u>Đông Dương</u>	<u>Đông Dương thuộc Pháp</u>	Bên trong sông	Tên chính quy
<u>Hà Nội</u>	<u>Quốc hội Việt Nam</u>	1945 - nay	?	<u>Thủ đô</u>	<u>Việt Nam</u>	Bên trong sông	Tên chính quy

<u>Tràng An</u>	<u>Nhà nho Việt Nam</u>	?	?	<u>Kinh đô</u>	?	Tràng An, Trường Yên, yên bình mãi mãi	Tên không chính quy
<u>Phượng Thành</u>	<u>Nguyễn Giản Thanh</u>	Thế kỷ XVI, đời Lê	?	<u>Kinh đô</u>	?	Phụng Thành ^[5]	Tên không chính quy
<u>Long Biên</u>	<u>Nhà Hán, Ngụy, Nhà Tấn, Nam Bắc triều</u>	Thế kỷ III, IV, V, và VI	?	<u>Tri sở</u>	<u>Giao Châu</u>	Không có ^[6]	Tên không chính quy
<u>Long Thành</u>	?	?	?	<u>Kinh đô</u>	?	Tên gọi tắt của Kinh thành Thăng Long	Tên không chính quy
<u>Hà Thành</u>	?	?	?	<u>Kinh đô</u>	?	Tên gọi tắt của Thành phố Hà Nội	Tên không chính quy
<u>Thành Hoàng Diệu</u>	Nhân dân Việt Nam	?	?	<u>Kinh thành</u>	?	Tên gọi theo tên người ^[7]	Tên không chính quy
<u>Kê Chợ</u>	Nhân dân Việt Nam	?	?	?	?	Vùng đất buôn bán phát triển ^[8]	Tên không chính quy
<u>Thượng Kinh</u>	Nhân dân Việt Nam	?	?	?	?	Chi Kinh đô Thăng Long	Tên không chính quy

3.3 Vận dụng:

- Trong 8 lần đổi tên đó, cái tên nào gắn với sự phồn thịnh lâu bền nhất của miền đất Kinh kỳ?

THĂNG LONG (TỔNG HƠN 400 NĂM)

4. Củng cố - Dặn dò:

- Tìm hiểu thêm về về những vẻ đẹp hiện đại của Hà Nội ngày nay.
- Giờ sau: Tìm hiểu về

Các cây cầu bắc qua sông Hồng – Hà Nội

Ngày soạn: 25/10/2021

TIẾT 7

CÁC CÂY CẦU BẮC QUA SÔNG HỒNG – HÀ NỘI

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức

- HS nắm được những nét cơ bản về các cây cầu bắc qua sông Hồng – Hà Nội

2. Kỹ năng: Tìm hiểu, khám phá, tiếp cận và tích lũy tư liệu

3. Tư tưởng, thái độ:

- Giáo dục lòng yêu quê hương, tự hào về lịch sử phát triển của thủ đô Hà Nội qua

Các cây cầu bắc qua sông Hồng – Hà Nội

4. Định hướng năng lực được hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực quan sát, tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,

- Năng lực chuyên biệt: Tư duy: Tìm hiểu, khám phá, tiếp cận và tích lũy tư liệu lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip... trải nghiệm thực tế.

II. Chuẩn bị

Giáo viên và học sinh:

- Phương pháp: Trực quan, tổ chức các hoạt động nhóm, cá nhân, tập thể cho HS

- Chương trình giáo dục; Hướng dẫn chuẩn kiến thức kỹ năng

- Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Tư liệu kênh tiếng và kênh hình.

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là

Các cây cầu bắc qua sông Hồng – Hà Nội

- Phương pháp: Quan sát ; Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- GV giới thiệu bài mới: Chúng ta đã tìm hiểu về lịch sử chung của dân tộc, song là người sống trên mảnh đất thủ đô chúng ta cần hiểu biết sâu sắc, cụ thể hơn về lịch sử hình thành

và phát triển của Hà Nội ngàn năm văn hiến với những giá trị văn hóa truyền thống lâu đời, bền vững, tốt đẹp và tự hào về lịch sử phát triển của thủ đô Hà Nội qua

Các cây cầu bắc qua sông Hồng – Hà Nội

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

- Mục tiêu: Nắm được những tên gọi, đặc điểm, lịch sử hình thành của các cây cầu bắc qua sông Hồng – Hà Nội qua các thời kì
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- Phương tiện: video, tranh ảnh về các cây cầu bắc qua sông Hồng – Hà Nội qua các thời kì xưa – nay.
- Tổ chức hoạt động

? Em hãy kể tên những cây cầu bắc qua sông Hồng – Hà Nội mà em biết.

⇒ Hs trình bày theo phương pháp phát vấn, thảo luận theo 2 nhóm

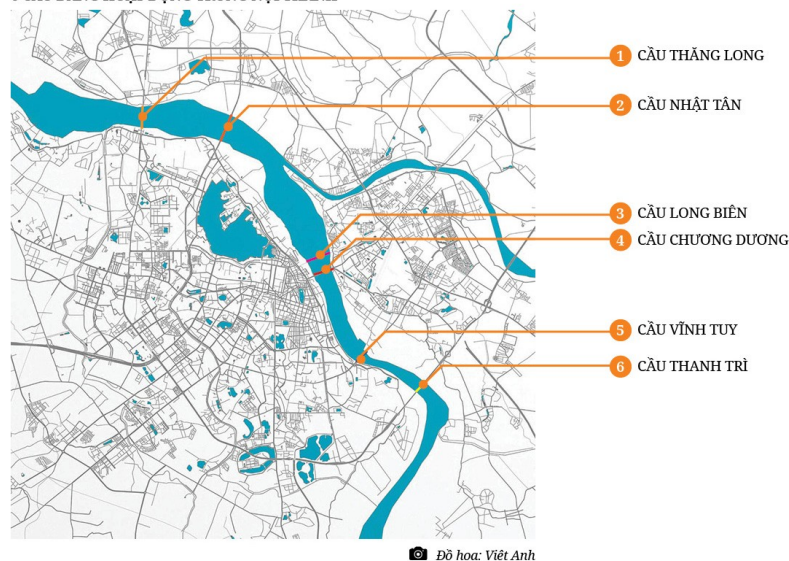
⇒ Gv quan sát, thu tóm, định hướng các ý kiến thảo luận của hs

*** Hs xem video về các cây cầu bắc qua sông Hồng – Hà Nội qua các thời kì xưa – nay. qua kênh hình Youtube**

<https://youtu.be/xlnlf1HW61c>

*** Tư liệu và hình ảnh tham khảo: Bảy cây cầu bắc qua sông Hồng – Hà Nội qua các thời kì.**

6 CẦU ĐANG HOẠT ĐỘNG TRONG NỘI THÀNH



Đồ họa: Việt Anh

1. Cầu Long Biên: Là cây cầu thép đầu tiên bắc qua sông Hồng khu vực Hà Nội, nối hai quận Hoàn Kiếm và Long Biên, do Pháp xây dựng năm 1898-1902.



2. **Cầu Chương Dương:** Năm 1985 - 1986, cầu Chương Dương được đưa vào sử dụng, trở thành nút giao thông quan trọng và hiệu quả của Thủ đô. Thiết kế ban đầu ước tính đáp ứng được 7.000 phương tiện mỗi ngày nhưng sau đó lượng xe cộ tăng gấp 3 - 4 lần.



3. **Cầu Thăng Long:** Bắc qua sông Hồng, là đường nối sân bay quốc tế Nội Bài với nội thành Hà Nội, Công trình thế kỷ của tình hữu nghị Việt - Xô được khởi công xây dựng năm 1974 và khánh thành năm 1985. Đây là cây cầu có thời gian thi công lâu nhất của Hà Nội.



4. **Cầu Vĩnh Tuy:** Cầu Vĩnh Tuy được xây dựng từ năm 2005 đến năm 2010, nối quận Hai Bà Trưng và quận Long Biên.



5. **Cầu Thanh Trì:** Cầu Thanh Trì khánh thành và thông xe vào tháng 2-2007. Đây là cây cầu lớn nhất trong dự án các cây cầu của Hà Nội bắc qua sông Hồng. Cầu bắt đầu từ điểm cắt quốc lộ 1A tại Pháp Vân, huyện Thanh Trì, điểm cuối cắt quốc lộ 5 tại Sài Đồng, huyện Gia Lâm.



6. **Cầu Vĩnh Thịnh:** Khánh thành tháng 6/2014, Vĩnh Thịnh là cầu vượt sông dài nhất Việt Nam từ trước đến nay. Cây cầu thứ 6 bắc qua sông Hồng đã đi vào sử dụng này là một trong 3 tuyến vành đai quan trọng thuộc quy hoạch phát triển giao thông vận tải và quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Trước đây các phương tiện phải đi phà Vĩnh Thịnh, tuyến huyết mạch giao thông chính nối Sơn Tây (Hà Nội) và Vĩnh Tường (Vĩnh Phúc).



7. **Cầu Nhật Tân:** Cầu Nhật Tân là biểu tượng của tình hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản, cũng là cây cầu hiện đại nhất trong các cây cầu của Hà Nội. Cầu có kết cấu dây văng, dài 3.900 m nối quận Tây Hồ với huyện Đông Anh, xây dựng từ năm 2009 đến năm 2015.



3.3 Vận dụng:

- Hãy trình bày cảm nghĩ, ấn tượng của em về những cây cầu bắc qua sông Hồng – Hà Nội? Em có ấn tượng với cây cầu nào nhất, vì sao?

4.Củng cố - Dẫn dò: Tìm hiểu thêm về về những vẻ đẹp hiện đại của những cây cầu bắc qua sông Hồng – Hà Nội

- Giờ sau: **ÔN TẬP** giữa kỳ

Ngày soạn: 25/10/2021

TIẾT 8,9 ÔN TẬP và ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ

I. Mục tiêu cần đạt

1.Kiến thức

- HS nắm được những nét cơ bản về các đơn vị kiến thức đã tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, những nét đẹp của Hà Nội xưa và nay.

2. Kỹ năng: Tìm hiểu, khám phá, tiếp cận và tích lũy tư liệu

3. Tư tưởng, thái độ:

- Giáo dục lòng yêu quê hương, tự hào về lịch sử phát triển của thủ đô Hà Nội.

4. Định hướng năng lực được hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực quan sát, tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,

- Năng lực chuyên biệt: Tư duy: Tìm hiểu, khám phá, tiếp cận và tích lũy tư liệu lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip...trải nghiệm thực tế.

- Kỹ năng tổng hợp kiến thức đã học.

II. Chuẩn bị

Giáo viên và học sinh:

- Phương pháp: Trực quan, tổ chức các hoạt động nhóm, cá nhân, tập thể cho HS

- Chương trình giáo dục; Hướng dẫn chuẩn kiến thức kỹ năng

- Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV về các nội dung ôn tập

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Tư liệu kênh tiếng và kênh hình.

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các đơn vị kiến thức đã tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, những nét đẹp của Hà Nội xưa và nay.
- Phương pháp: Quan sát ; Thuyết trình, trực quan, phát vấn – Tổng hợp, đánh giá kiến thức đã học theo tư duy của mỗi hs.
- Thời gian: 3 phút.
- GV giới thiệu bài mới: Chúng ta đã tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, những nét đẹp của Hà Nội xưa và nay. Các em đã có nhiều kiến thức và hiểu biết sâu sắc, cụ thể hơn về lịch sử hình thành và phát triển của Hà Nội ngàn năm văn hiến với những giá trị văn hóa truyền thống lâu đời, bền vững, tốt đẹp và tự hào về lịch sử phát triển của thủ đô Hà Nội qua 7 tiết học, hôm nay chúng ta sẽ cùng ôn lại những kiến thức đã học ấy để bồi dưỡng và củng cố thêm niềm tự hào về quê hương Hà Nội của chúng ta.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

- Mục tiêu: Nắm được những đơn vị kiến thức đã tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, những nét đẹp của Hà Nội xưa và nay.
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- Phương tiện: video, tranh ảnh sơ đồ tư duy,...
- Tổ chức hoạt động: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP DỰ ÁN

PHÒNG GD VÀ ĐT ĐÔNG ANH
TRƯỜNG THCS CỔ LOA

BÀI TẬP DỰ ÁN
MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 6
Thời gian làm bài: 2 tuần
(Tuần học thứ 8,9 – Tháng 11/2021)

DỰ ÁN 1 – HÀ NỘI TRONG TRÁI TIM EM

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh xây dựng ý tưởng thiết kế và xây dựng bài tập dự án theo chủ đề “**Hà Nội trong trái tim em**”
- Yêu cầu cần đạt: Ý tưởng thiết kế một bức tranh; 1 đoạn video tư liệu giới thiệu về Hà Nội quê hương em; 1 clip bài hát về Hà Nội do em thực hiện hoặc em viết bài thuyết minh ngắn về các nội dung sau dưới hình thức 1 bản video:
 - + Hà Nội 36 phố phường
 - + Giới thiệu Hoàng Thành Thăng Long
 - + Giới thiệu Khuê Văn Các (Văn Miếu Quốc Tử Giám)
 - + Giới thiệu Chùa Một Cột
 - + Giới thiệu Hồ Gươm
 - + Giới thiệu đặc sản: Cốm Làng Vòng; Gốm Bát Tràng; Lụa Hà Đông,...
 - + Những cây cầu bắc qua sông Hồng – Hà Nội

II. NHIỆM VỤ:

- Căn cứ vào các nội dung đã học: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, biên tập video,...
- Nội dung: Hs tùy chọn sáng tạo theo ý tưởng của mình.



(1)



(2)



(3)



(4)



(5)



(6)

- Học sinh nộp bài trên trang Gapowork , Zalo nhóm,...

Chúc các em thành công!

Ngày soạn: 7/11/2021

Tuần: 10

TIẾT 10 NHỮNG DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA HÀ THÀNH

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- HS biết được những di tích lịch sử tiêu biểu của thủ đô.
- HS nắm được giá trị, ý nghĩa của các di tích lịch sử nổi tiếng của thủ đô Hà Nội.

2. Kỹ năng

- Nhận diện các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn thủ đô

3. Tư tưởng, thái độ

Giáo dục lòng yêu quê hương, tinh thần tự hào dân tộc, ngưỡng vọng tổ tiên, truyền thống uống nước nhớ nguồn của người Đông Anh – Hà Nội.

4. Định hướng năng lực được hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.
- Năng lực chuyên biệt: Tư duy nghiên cứu khoa học lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip...

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- Phương pháp:Trực quan, tổ chức các hoạt động nhóm, cá nhân, tập thể cho HS
- Chương trình giáo dục, hướng dẫn chuẩn kiến thức kĩ năng
- Sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập
- Bản đồ hành chính Hà Nội

2. Học sinh: Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: tạo tâm thế hứng khởi, vui tươi
- Phương pháp: Trò chơi học tập: “Du lịch bốn phương”
- Thời gian: 3 phút.
- GV giới thiệu bài mới: Chúng ta đã tìm hiểu về lịch sử chung của dân tộc, song là người sống trên mảnh đất thủ đô chúng ta cần hiểu biết sâu sắc, cụ thể hơn về lịch sử hình thành và phát triển của nó. Hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về những di tích lịch sử của thủ đô Hà Nội.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

- Mục tiêu: Tìm hiểu về các di tích lịch sử của thủ đô.
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, hoạt động nhóm, thuyết trình, phân tích.
- Phương tiện: video, tranh ảnh về Hà Nội
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của GV và HS	Kiến thức cần đạt
<p><u>HĐ 1: Xem clip giới thiệu bao quát về các địa danh lịch sử nổi tiếng của thủ đô</u> ? Theo em di tích lịch sử là gì?</p>	<p>I. Di tích lịch sử Di tích Lịch sử - Văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm, hiện vật, di vật, đồ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm có liên quan đến những sự kiện lịch sử, quá trình phát triển văn hoá, xã hội một dân tộc, một đất nước.</p>
<p><u>HĐ 2: Tìm hiểu những di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng trên địa bàn thủ đô</u> ? Em biết những di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng nào của thủ đô? - HS hoạt động nhóm, thuyết trình về các địa</p>	<p>II. Những di tích lịch sử tiêu biểu 1. Tháp rùa – Hồ Hoàn Kiếm – Đền Ngọc Sơn</p>

danh:

+ Nhóm 1: Tháp rùa – Hồ Hoàn Kiếm – Đền Ngọc Sơn, Chùa Một Cột

+ Nhóm 2: Văn Miếu Quốc Tử Giám, Chùa Trấn Quốc

+ Nhóm 3: Cột cờ Hà Nội, Hoàng Thành Thăng Long

+ Nhóm 4: Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà tù Hỏa Lò

+ Nhóm 5: Cầu Long Biên, Nhà hát lớn Hà Nội

- HS theo dõi, nhận xét bổ sung nhóm bạn.

- GV nhận xét, chốt kiến thức, trình chiếu bổ sung những hình ảnh, clip về các lễ hội.



2. Chùa Một Cột

3. Văn Miếu Quốc Tử Giám



4. Chùa Trấn Quốc

5. Cột cờ Hà Nội

6. Hoàng Thành Thăng Long



7. Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh



8. Nhà tù Hỏa Lò

	9. Cầu Long Biên 10. Nhà hát lớn Hà Nội
--	--

4. Vận dụng:

? Em có nhận xét gì về sự đa dạng và phong phú của di tích lịch sử thủ đô? Là người thủ đô em sẽ làm gì để giữ gìn những nét đẹp văn hóa này?

5. Hướng dẫn về nhà:

- Hs tìm hiểu thêm những di tích lịch sử khác của thủ đô Hà Nội.
- Tìm hiểu trước di tích lịch sử của huyện Đông Anh.

Ngày soạn: 14/11/2021

Tuần: 11

TIẾT 11

NHỮNG DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA HUYỆN ĐÔNG ANH

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- HS biết được những di tích lịch sử tiêu biểu của huyện Đông Anh.
- HS nắm được giá trị, ý nghĩa của các di tích lịch sử nổi tiếng của huyện Đông Anh.

2. Kỹ năng

- Nhận diện các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn địa phương.

3. Tư tưởng, thái độ

Giáo dục lòng yêu quê hương, tinh thần tự hào dân tộc, ngưỡng vọng tổ tiên, truyền thống uống nước nhớ nguồn của người Đông Anh – Hà Nội.

4. Định hướng năng lực được hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.
- Năng lực chuyên biệt: Tư duy nghiên cứu khoa học lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip...

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- Phương pháp: Trực quan, tổ chức các hoạt động nhóm, cá nhân, tập thể cho HS
- Chương trình giáo dục, hướng dẫn chuẩn kiến thức kỹ năng
- Sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập
- Bản đồ hành chính Hà Nội

2. Học sinh: Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: tạo tâm thế hứng khởi, vui tươi

<p>+ Nhóm 2: Chùa Ngọc Sơn</p> <p>+ Nhóm 3: Đền Sái</p> <p>+ Nhóm 4: Đình Đào Thục – Làng rỗi nước Đào Thục</p> <p>- HS theo dõi, nhận xét bổ sung nhóm bạn.</p> <p>- GV nhận xét, chốt kiến thức, trình chiếu bổ sung những hình ảnh, clip về các lễ hội.</p>	<p>Thực</p>
--	-------------

4. Vận dụng:

? Là người dân huyện Đông Anh em sẽ làm gì để giữ gìn những nét đẹp văn hóa này?

5. Hướng dẫn về nhà:

- Hs tìm hiểu thêm những di tích lịch sử khác của huyện Đông Anh và làng xã nơi em đang sinh sống.
- Tìm hiểu trước lễ hội truyền thống Hà Thành.

Ngày soạn: 21/11/2021

Tuần: 12

TIẾT 12
LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG HÀ THÀNH

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- HS nắm được giá trị, ý nghĩa của các lễ hội truyền thống ở thủ đô.
- Biết được những lễ hội lớn, tiêu biểu của thủ đô.

2. Kỹ năng

- Nhận diện được lễ hội dân gian, lễ hội lịch sử, lễ hội tôn giáo,...
- Phân biệt được phần lễ và phần hội trong các lễ hội quen thuộc.

3. Tư tưởng, thái độ

Giáo dục lòng yêu quê hương, tinh thần tự hào dân tộc, ngưỡng vọng tổ tiên, truyền thống uống nước nhớ nguồn của người Hà Nội.

4. Định hướng năng lực được hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.
- Năng lực chuyên biệt: Tư duy nghiên cứu khoa học lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip...

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- Phương pháp:Trực quan, tổ chức các hoạt động nhóm, cá nhân, tập thể cho HS
- Chương trình giáo dục, hướng dẫn chuẩn kiến thức kĩ năng
- Sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập
- Bản đồ hành chính Hà Nội

2. Học sinh: Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là hiểu biết về các lễ hội truyền thống Hà Thành.
- Phương pháp: Thuyết trình, trực quan, phát vấn.
- Thời gian: 3 phút.
- GV giới thiệu bài mới: Chúng ta đã tìm hiểu về lịch sử chung của dân tộc, song là người sống trên mảnh đất thủ đô chúng ta cần hiểu biết sâu sắc, cụ thể hơn về lịch sử hình thành và phát triển của nó. Hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về những lễ hội truyền thống của thủ đô Hà Nội.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

- Mục tiêu:
 - + Hiểu được khái niệm cơ bản về lễ hội truyền thống; phân biệt lễ hội truyền thống và các lễ hội du nhập, hiện đại,...
 - + Tìm hiểu về các lễ hội tiêu biểu của thủ đô.
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, hoạt động nhóm, thuyết trình, phân tích.
- Phương tiện: video, tranh ảnh về Hà Nội
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của GV và HS	Kiến thức cần đạt
<p>HĐ 1: Hiểu biết</p> <p>? Em hiểu thế nào là lễ hội truyền thống?</p> <p>? Ngoài những lễ hội gắn liền với truyền thống lịch sử của dân tộc thì ngày nay người VN cũng tổ chức những lễ hội rất lớn như ngày lễ No-en, vậy theo em đó là loại hình lễ hội nào?</p> <p><i>Việt Nam là một quốc gia có hàng nghìn năm lịch sử.Theo thống kê 2009, hiện cả nước Việt Nam có 7.966 lễ hội; trong đó có 7.039 lễ hội dân gian (chiếm 88,36%), 332 lễ hội lịch sử (chiếm 4,16%), 544 lễ hội tôn giáo (chiếm 6,28%), 41 lễ hội du nhập từ nước ngoài (chiếm 0,12%), còn lại là lễ hội khác (chiếm 0,5%). Các địa phương có nhiều lễ hội là Hà Nội, Bắc Ninh, Hà Nam, Hải Dương và Phú Thọ.</i></p> <p>? Theo em, ý nghĩa của những lễ hội truyền thống là</p>	<p>1. Lễ hội truyền thống</p> <p>- Lễ hội truyền thống là loại hình sinh hoạt văn hoá, sản phẩm tinh thần của người dân được hình thành và phát triển trong quá trình lịch sử.</p> <p>- Lễ hội là sự kiện tưởng nhớ, tỏ lòng tri ân công đức của các</p>

gì?

Lễ hội truyền thống là loại hình sinh hoạt văn hoá, sản phẩm tinh thần của người dân được hình thành và phát triển trong quá trình lịch sử. Người Việt Nam từ hàng ngàn đời nay có truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”. Lễ hội là sự kiện thể hiện truyền thống quý báu đó của cộng đồng, tôn vinh những hình tượng thiêng, được định danh là những vị “Thần” - những người có thật trong lịch sử dân tộc hay huyền thoại. Hình tượng các vị thần linh đã hội tụ những phẩm chất cao đẹp của con người. Đó là những anh hùng chống giặc ngoại xâm; những người khai phá vùng đất mới, tạo dựng nghề nghiệp; những người chống chọi với thiên tai, trừ ác thú; những người chữa bệnh cứu người; những nhân vật truyền thuyết đã chi phối cuộc sống nơi trần gian, giúp con người hướng thiện, giữ gìn cuộc sống hạnh phúc... Lễ hội là sự kiện tưởng nhớ, tỏ lòng tri ân công đức của các vị thần đối với cộng đồng, dân tộc.

HD 2: Tìm hiểu những lễ hội tiêu biểu của thủ đô

- HS hoạt động nhóm, tìm hiểu về các lễ hội:
- + Nhóm 1: Lễ hội chùa Hương.
- + Nhóm 2: Lễ hội đền Gióng
- + Nhóm 3: Lễ hội làng Lệ Mật
- + Nhóm 4: Lễ hội làng Triều Khúc
- HS theo dõi, nhận xét bổ sung nhóm bạn.
- GV nhận xét, chốt kiến thức, trình chiếu bổ sung những hình ảnh, clip về các lễ hội.

vị thần đối với cộng đồng, dân tộc.

2. Những lễ hội truyền thống Hà Thành tiêu biểu

a. Lễ hội chùa Hương

- Hội Chùa Hương diễn ra trên địa bàn xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.
- Ngày mùng 6 tháng giêng hàng năm là ngày khai hội Chùa Hương. Lễ hội kéo dài đến hết tháng 3 âm lịch.

b. Lễ hội đền Gióng

- + Hội Gióng Phù Đổng chính thống được tổ chức hàng năm vào ba ngày mùng 7, mùng 8 và mùng 9 tháng 4 Âm lịch tại xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, nơi sinh ra người anh hùng huyền thoại Phù Đổng Thiên Vương.
- + Theo truyền thuyết, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn (Hà Nội) là nơi dừng chân cuối cùng trước khi Thánh Gióng về trời, nên hàng năm cứ ngày mùng 6 tháng Giêng âm lịch, dân làng ở

Nổi bật nhất trong lễ hội Triều Khúc là 5 điệu múa, múa rồng, múa lân, múa sinh tiền, múa bông và múa chạy cờ. Hai điệu múa rồng và lân luôn đồng hành với nhau trong nhiều lễ hội Việt Nam. Múa sinh tiền và múa trống bông hay múa “con đĩ đánh bông” là những điệu múa hay và đẹp.

đây mở hội linh đình tại Khu di tích Đền Sóc thờ Thánh Gióng – Phù Đổng Thiên Vương. Lễ hội Gióng Sóc Sơn diễn ra trong ba ngày với đầy đủ các nghi lễ truyền thống như: lễ khai quang, lễ rước, lễ dâng hương, dâng hoa tre lên đền Thượng, nơi thờ Thánh Gióng.

c. Lễ hội làng Lệ Mật

- Từ ngày 22 - 24 tháng 3 Âm lịch hàng năm, Lễ hội truyền thống làng Lệ Mật đã được tổ chức tại làng Lệ Mật, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Lễ hội làng Lệ Mật là một sinh hoạt văn hóa truyền thống của dân làng nhằm tưởng nhớ vị Thành hoàng làng, người có công đưa dân làng sang khai phá phía Tây kinh thành Thăng Long, lập ra Thập tam trại.

d. Lễ hội làng Triều Khúc

Hàng năm, cứ từ mùng 9 đến 12 tháng Giêng Âm lịch, người dân làng Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì lại thành kính, tự hào tổ chức lễ hội truyền thống tưởng nhớ đến vị anh hùng dân tộc Bó Cái Đại Vương Phùng Hưng.

4. Vận dụng:

? Em có nhận xét gì về sự đa dạng và phong phú của các lễ hội truyền thống trên địa bàn thủ đô?

5. Hướng dẫn về nhà:

- Hs tìm hiểu thêm những lễ hội truyền thống khác của thủ đô.
- Tìm hiểu trước những lễ hội truyền thống trên địa bàn huyện Đông Anh.

Ngày soạn: 27/11/2021

Tuần: 13

TIẾT 13
LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG HUYỆN ĐÔNG ANH

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- HS nắm được giá trị, ý nghĩa của các lễ hội truyền thống huyện Đông Anh.
- Biết được những lễ hội lớn, tiêu biểu của địa phương Đông Anh.

2. Kỹ năng

- Phân biệt được phần lễ và phần hội trong các lễ hội quen thuộc.

3. Tư tưởng, thái độ

Giáo dục lòng yêu quê hương, tinh thần tự hào dân tộc, ngưỡng vọng tổ tiên, truyền thống uống nước nhớ nguồn của người Đông Anh – Hà Nội.

4. Định hướng năng lực được hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.
- Năng lực chuyên biệt: Tư duy nghiên cứu khoa học lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip...

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- Phương pháp: Trực quan, tổ chức các hoạt động nhóm, cá nhân, tập thể cho HS
- Chương trình giáo dục, hướng dẫn chuẩn kiến thức kỹ năng
- Sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập
- Bản đồ hành chính Hà Nội

2. Học sinh: Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là hiểu biết về các lễ hội truyền thống địa phương Đông Anh.

- Phương pháp: Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- GV giới thiệu bài mới: Tiết trước chúng ta đã cùng nhau tìm hiểu về những lễ hội truyền thống trên địa bàn thủ đô Hà Nội. Hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về những lễ hội truyền thống của địa phương Đông Anh chúng ta.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

- Mục tiêu: Tìm hiểu về các lễ hội tiêu biểu của huyện Đông Anh.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, hoạt động nhóm, thuyết trình, phân tích.

- Phương tiện: video, tranh ảnh về Hà Nội

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Kiến thức cần đạt
<p>HD 1: Xem clip giới thiệu bao quát về huyện Đông Anh</p> <p>? Em có nhận xét gì về quê hương Đông Anh của mình?</p> <p><i>Đông Anh là một huyện ngoại thành nằm ở cửa ngõ phía Bắc của thủ đô. Nơi đây không chỉ có dấu ấn</i></p>	

của những di tích lịch sử mà còn có rất nhiều những lễ hội truyền thống mang màu sắc văn hóa ngàn đời.

HĐ 2: Tìm hiểu những lễ hội tiêu biểu của huyện Đông Anh

- HS hoạt động nhóm, tìm hiểu về các lễ hội:

+ Nhóm 1: Lễ hội Cổ Loa

+ Nhóm 2: Lễ hội đèn Sái

+ Nhóm 3: Hội rỗi nước Đào Thục

+ Nhóm 4: Hội kén rế Đường Yên

+ Nhóm 5: Hội làng Quây

- HS theo dõi, nhận xét bổ sung nhóm bạn.

- GV nhận xét, chốt kiến thức, trình chiếu bổ sung những hình ảnh, clip về các lễ hội.

1. Hội Cổ Loa

- Thờ: An Dương Vương

- Địa điểm: Xã Cổ Loa

- Thời gian: Từ 4 đến 16 tháng Giêng hằng năm

- Ngày hội chính: Mùng 6 tháng Giêng

2. Lễ hội đèn Sái

- Thờ: thần Huyền Thiên Trấn Vũ đã giúp An Dương Vương trừ yêu, xây thành Cổ Loa.

- Địa điểm: thôn Thụy Lôi (Nội), xã Thụy Lâm

- Ngày hội chính: 11/1 Âm lịch.

3. Hội rỗi nước Đào Thục

- Tưởng nhớ: ông Nguyễn Đăng Vinh, tự Phúc Thiêm, làm đến chức nội giám ở thời vua Lê Ý Tông (năm 1735-1740) – tổ nghề múa rỗi nước.

- Địa điểm: thôn Đào Thục, xã Thụy Lâm

- Ngày hội chính: 13/11 âm lịch - 24/2 âm lịch.

4. Hội kén rế Đường Yên

- Thờ: Lê Hoa - tướng của Hai Bà Trưng

- Địa điểm: Thôn Đường Yên, xã Xuân Nộn, Đông Anh

- Thời gian: Mồng 2 tháng 2 Âm Lịch

5. Hội làng Quây

- Thờ: Thủy Hải, Đấng Giang, Khổng Chúng, Tam Giang và Đông Hải.

- Địa điểm: Thôn Châu Phong, Liên Hà

- Thời gian: 12/1-15/1 âm lịch

4. Vận dụng:

? Em có nhận xét gì về sự đa dạng và phong phú của các lễ hội truyền thống trên địa bàn huyện Đông Anh?

5. Hướng dẫn về nhà:

- Hs tìm hiểu thêm những lễ hội truyền thống khác của huyện Đông Anh.
- Tìm hiểu trước làng nghề truyền thống Bát Tràng.

+ Nhóm 1: Vị trí địa lí

+ Nhóm 2: Lịch sử hình thành

+ Nhóm 3: Quy trình làm gốm của người Bát Tràng

+ Nhóm 4: Đặc điểm của gốm sứ Bát Tràng.

Ngày soạn: 4/12/2021

Tuần: 14

TIẾT 14 NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG GỐM BÁT TRÀNG

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- HS có những hiểu biết cơ bản về làng nghề gốm sứ Bát Tràng.

2. Kỹ năng

- Nhận diện được đặc trưng cơ bản của gốm sứ Bát Tràng.

3. Tư tưởng, thái độ

Giáo dục lòng yêu quê hương, tinh thần tự hào dân tộc, ngưỡng vọng tổ tiên, truyền thống uống nước nhớ nguồn của người Hà Nội.

4. Định hướng năng lực được hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.
- Năng lực chuyên biệt: Tư duy nghiên cứu khoa học lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip...

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- Phương pháp: Trực quan, tổ chức các hoạt động nhóm, cá nhân, tập thể cho HS
- Chương trình giáo dục, hướng dẫn chuẩn kiến thức kỹ năng
- Sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập
- Bản đồ hành chính Hà Nội

2. Học sinh: Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Hứng thú, vui vẻ bước vào bài học.
- Phương pháp: Xem video, tranh ảnh minh họa, phát vấn.



- Thời gian: 3 phút.

- GV giới thiệu bài mới: Nhắc đến làng nghề truyền thống lâu đời ở Việt Nam, không thể bỏ qua cái tên Làng gốm Bát Tràng. Làng gốm Bát Tràng chỉ là nơi lưu giữ nét văn hóa truyền đời của Hà Nội, mà còn một trong những nguồn cung cấp đồ gốm sứ lớn nhất Việt Nam.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

- Mục tiêu: Tìm hiểu về làng nghề gốm sứ Bát Tràng.
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, hoạt động nhóm, thuyết trình, phân tích.
- Phương tiện: video, tranh ảnh về Hà Nội
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Kiến thức cần đạt
<p><u>HD 1: Xem clip giới thiệu bao quát về làng nghề gốm sứ Bát Tràng</u></p> <p><u>HD 2: Tìm hiểu làng nghề truyền thống gốm sứ Bát Tràng</u></p> <p>- HS cử đại diện thuyết trình về những nội dung đã chuẩn bị.</p> <p>+ Nhóm 1: Vị trí địa lí</p> <p>+ Nhóm 2: Lịch sử hình thành</p> <p>+ Nhóm 3: Quy trình làm gốm của người Bát Tràng</p> <p>+ Nhóm 4: Đặc điểm của gốm sứ Bát Tràng.</p>	<p>1. Vị trí</p> <p>- Làng gốm Bát Tràng nằm tại xã Bát Tràng, bao gồm thôn Giang Cao và thôn Bát Tràng, thuộc huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.</p> <p>2. Lịch sử</p> <p>- Theo các ghi chép lịch sử, khi nhà Lý dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long, dân Bát tràng đã di cư theo. Khi đến gần kinh đô, thấy vùng đất bồi ven sông Hồng màu mỡ, họ quyết định định cư ở đó và cùng nhau tạo ra nghề làm gốm.</p> <p>- Sau nhiều lần thay đổi địa giới hành chính, đến năm 1964, xã Bát Tràng chính thức được thành lập, Làng gốm Bát Tràng bắt đầu ổn định và phát triển hơn.</p> <p>3. Quy trình làm gốm</p> <p>- Để làm ra đồ gốm người thợ gốm phải qua các khâu chọn, xử lý và pha chế đất, tạo dáng,</p>

<p>- HS theo dõi, nhận xét bổ sung nhóm bạn.</p> <p>- GV nhận xét, chốt kiến thức, trình chiếu bổ sung.</p>	<p>tạo hoa văn, phủ men, và cuối cùng là nung sản phẩm. Kinh nghiệm truyền đời của dân làng gốm Bát Tràng là "Nhất xương, nhì da, thứ ba dạc lò".</p> <p>4. Những đặc điểm của gốm sứ Bát Tràng</p> <p>- Hầu hết, đồ gốm Bát Tràng được sản xuất theo lối thủ công, thể hiện rõ rệt tài năng sáng tạo của người thợ lưu truyền qua nhiều thế hệ, nên đồ gốm Bát Tràng có nét riêng là <i>cốt dày, chắc và khá nặng, lớp men trắng thường ngả màu ngà, đục.</i></p> <p>- Gốm Bát Tràng có 5 dòng men đặc trưng được thể hiện qua mỗi thời kì khác nhau: <i>men lam, men nâu, men trắng ngà, men ngọc, men ran.</i></p>
---	--

4. Vận dụng:

? Theo em chúng ta cần làm gì để bảo tồn, giữ gìn những nét đẹp văn hóa này?

5. Hướng dẫn về nhà:

- Hs tìm hiểu thêm những làng nghề truyền thống khác của thủ đô.
- Tìm hiểu trước làng nghề truyền thống xã Cổ Loa.

Ngày soạn: 11/12/2021

Tuần: 15

TIẾT 15
NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG
BÚN MẠCH TRÀNG – BÔNG CHỦ CỔ LOA

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- HS nắm được giá trị, ý nghĩa của các làng nghề truyền thống trên địa bàn địa phương.

2. Kỹ năng

- Nhận diện được các làng nghề truyền thống mang giá trị văn hóa.

3. Tư tưởng, thái độ

Giáo dục lòng yêu quê hương, tinh thần tự hào dân tộc, ngưỡng vọng tổ tiên, truyền thống uống nước nhớ nguồn của người Đông Anh – Hà Nội.

4. Định hướng năng lực được hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.
- Năng lực chuyên biệt: Tư duy nghiên cứu khoa học lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip...

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- Phương pháp: Trực quan, tổ chức các hoạt động nhóm, cá nhân, tập thể cho HS

- Chương trình giáo dục, hướng dẫn chuẩn kiến thức kỹ năng
- Sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập
- Bản đồ hành chính Hà Nội

2. Học sinh: Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

III. Tiến trình dạy - học:

1. *Ổn định lớp:*

2. *Kiểm tra:* Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

3. *Bài mới*

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là hiểu biết về các làng nghề truyền thống địa phương Cổ Loa - Đông Anh.

- Phương pháp: Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- GV giới thiệu bài mới: Đông Anh là một huyện ngoại thành nằm ở cửa ngõ phía Bắc của thủ đô. Nơi đây không chỉ có dấu ấn của những di tích lịch sử, những lễ hội truyền thống mà còn có rất nhiều những làng nghề truyền thống. Ở tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về các làng nghề truyền thống trên địa bàn xã Cổ Loa.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

- Mục tiêu: Tìm hiểu về các làng nghề truyền thống của xã Cổ Loa.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, hoạt động nhóm, thuyết trình, phân tích.

- Phương tiện: video, tranh ảnh về Hà Nội

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của GV và HS	Kiến thức cần đạt
<p><u>HĐ 1: Xem clip giới thiệu bao quát về huyện xã Cổ Loa - Đông Anh</u></p> <p>? Em có nhận xét gì về quê hương Cổ Loa của mình? ? Em biết những làng nghề truyền thống nào trên địa bàn xã Cổ Loa?</p> <p><u>HĐ 2: Tìm hiểu những làng nghề truyền thống của xã Cổ Loa huyện Đông Anh</u></p> <p>- HS hoạt động nhóm, tìm hiểu về các lễ hội:</p> <p>+ Nhóm 1, 2: Bún Mạch Tràng</p> <p>+ Nhóm 3, 4: Bòng chủ Cổ Loa</p>	<p>1. Bún Mạch Tràng</p> <p>a. Nguồn gốc: Theo truyền thuyết địa phương, bắt nguồn từ lễ đám hỏi công chúa Mị Châu</p> <p>b. Nguyên liệu: gạo</p> <p>c. Cách làm: xem clip</p> <p>d. Giá trị, ý nghĩa</p> <p>- Là một món ăn ngon.</p> <p>- Giá trị văn hóa lịch sử gắn với truyền thuyết An Dương Vương – Âu Lạc</p> <p>- Giá trị văn hóa tinh thần, niềm tự hào của người dân địa phương và thủ đô Hà Nội văn hiến.</p>

- HS theo dõi, nhận xét bổ sung nhóm bạn.
- GV nhận xét, chốt kiến thức, trình chiếu bổ sung những hình ảnh, clip về các lễ hội.



2. Bông chủ Cổ Loa

a. Nguồn gốc: Theo truyền thuyết, trong trận chiến với quân Triệu Đà, Vua An Dương Vương ra lệnh làm quân lương cho binh lính -> bông chủ chính là quân lương.

b. Nguyên liệu: gạo nếp, mật, thảo quả, vừng, lạc...

c. Cách làm:

d. Giá trị, ý nghĩa

- Là một món ăn đặc sắc.

- Giá trị văn hóa lịch sử gắn với truyền thuyết An Dương Vương – Âu Lạc: Bông Chủ là đồ lễ không thể thiếu được trong lễ hội Cổ Loa mừng 6 tháng Giêng dâng lên vua để tưởng nhớ công ơn của ngài.

- Giá trị văn hóa tinh thần, niềm tự hào của người dân địa phương và thủ đô Hà Nội văn hiến.



4. Vận dụng:

? Những làng nghề trên đều mang những giá trị văn hóa, tinh thần đặc sắc. Tuy nhiên hiện nay các làng nghề này đều đứng trước nguy cơ bị mai một. Theo em chúng ta cần làm gì để bảo tồn, giữ gìn những nét đẹp văn hóa này?

5. Hướng dẫn về nhà:

- Hs tìm hiểu thêm những làng nghề truyền thống khác của huyện Đông Anh.
- Tìm hiểu trước văn hóa ẩm thực Hà Thành.

Ngày soạn: 18/12/2021

Tuần: 16

TIẾT 16 VĂN HÓA ẨM THỰC HÀ THÀNH

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- HS thấy được sự phong phú, đa dạng của văn hóa ẩm thực đất kinh kì.
- Hiểu được giá trị, ý nghĩa của những món ăn mang đậm nét văn hóa Hà Thành.

2. Kỹ năng

- Nhận diện những món ăn mang giá trị văn hóa của địa phương.

3. Tư tưởng, thái độ

Giáo dục lòng yêu quê hương, tinh thần tự hào dân tộc, ngưỡng vọng tổ tiên, truyền thống uống nước nhớ nguồn của người Hà Nội.

4. Định hướng năng lực được hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.
- Năng lực chuyên biệt: Tư duy nghiên cứu khoa học lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip...

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- Phương pháp: Trực quan, tổ chức các hoạt động nhóm, cá nhân, tập thể cho HS
- Chương trình giáo dục, hướng dẫn chuẩn kiến thức kỹ năng
- Sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập
- Bản đồ hành chính Hà Nội

2. Học sinh: Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: tạo tâm thế hứng khởi, vui vẻ.
- Phương pháp: Thuyết trình, trực quan, phát vấn.
- Thời gian: 3 phút.
- GV giới thiệu bài mới: Hà Nội là mảnh đất kinh kỳ ngàn năm văn hiến với những nét văn hóa độc đáo được lưu truyền. Người Hà Nội vốn thanh lịch, tế nhị trong ứng xử. Không những thế, văn hóa ẩm thực của người Tràng An còn đậm nét tinh tế, tao nhã riêng có.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

- Mục tiêu: Tìm hiểu về các món ăn mang giá trị văn hóa của Hà Nội
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, hoạt động nhóm, thuyết trình, phân tích.
- Phương tiện: video, tranh ảnh về Hà Nội
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Kiến thức cần đạt
-------------------------------	--------------------------

HĐ 1: Xem clip giới thiệu bao quát về nét ẩm thực của người HN

? Em có nhận xét gì về phong cách ẩm thực của người HN xưa?

? Người HN nay còn giữ được nét đẹp ẩm thực đó không?

HĐ 2: Tìm hiểu những món ăn tiêu biểu của Hà Thành

* Trò chơi: Nhìn tranh đoán món ngon

- HS hoạt động nhóm, tìm hiểu và thuyết trình về các món ăn:

+ Nhóm 1: Phở

+ Nhóm 2: Cốm

+ Nhóm 3: Bánh cuốn

+ Nhóm 4: Bún chả

- HS theo dõi, nhận xét bổ sung nhóm bạn.

1. Độc đáo, tinh tế trong từng món ăn

- Nói đến văn hóa ẩm thực của người Hà thành, chúng ta không thể bỏ qua mâm cỗ với những món ăn thật phong phú, đa dạng. Mâm cỗ của người Hà Nội được chuẩn bị rất cầu kỳ tùy theo điều kiện của từng gia đình. Nhà giàu có, khá giả sẽ là cỗ “bát trân” gồm 8 bát và 8 đĩa. Với những gia đình bình dân sẽ bày mâm cỗ đơn giản hơn với 6 bát 8 đĩa, hoặc 4 bát 8 đĩa, cũng có khi chỉ là 4 bát 4 đĩa.

- Có một điều rất quan trọng, dù cầu kỳ hay giản tiện thì các món ăn cũng được thực hiện cẩn chu, tỉ mỉ thể hiện sự tinh hoa, khéo léo trong tài nghệ nấu nướng của người phụ nữ đất Hà thành.

2. Những món ăn tiêu biểu

a. Phở

b. Cốm

c. Bánh cuốn

d. Bún chả

- GV nhận xét, chốt kiến thức, trình chiếu bổ sung	
--	--

4. Vận dụng:

? Theo em chúng ta cần làm gì để bảo tồn, giữ gìn những nét đẹp trong văn hóa ẩm thực của người HN?

5. Hướng dẫn về nhà:

- Hs tìm hiểu thêm những món ăn mang nét đẹp văn hóa của người HN.

Ngày soạn: 22/12/2021

Tuần: 17

TIẾT 17 ÔN TẬP CUỐI KÌ I

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- Tổng hợp kiến thức đã học về Hà Nội: khái quát địa lí, thiên nhiên, lễ hội, ẩm thực, làng nghề truyền thống,....

2. Kỹ năng

- Khát quát, tổng hợp kiến thức.
- Cảm nhận được những nét đẹp trong văn hóa của người Hà Nội.

3. Tư tưởng, thái độ

Giáo dục lòng yêu quê hương, tinh thần tự hào dân tộc, ngưỡng vọng tổ tiên, truyền thống uống nước nhớ nguồn của người Hà Nội.

4. Định hướng năng lực được hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.
- Năng lực chuyên biệt: Tư duy nghiên cứu khoa học lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip...

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- Phương pháp: Trực quan, tổ chức các hoạt động nhóm, cá nhân, tập thể cho HS
- Chương trình giáo dục, hướng dẫn chuẩn kiến thức kỹ năng
- Sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập
- Bản đồ hành chính Hà Nội

2. Học sinh: Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: tạo tâm thế hứng khởi, vui vẻ.
- Phương pháp: Trò chơi khởi động: “Du lịch cùng tôi”
- Thời gian: 3 phút.

- GV giới thiệu bài mới: Chúng ta đã được học về những nét đẹp của thủ đô cũng như của quê hương Đông Anh. Trong bài học này chúng ta sẽ cùng nhau ôn tập chuẩn bị cho tiết tổng hợp kiểm tra cuối học kì.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

- Mục tiêu: Tổng hợp kiến thức đã học về thủ đô và huyện Đông Anh.
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, hoạt động nhóm, thuyết trình, phân tích.
- Phương tiện: video, tranh ảnh về Hà Nội
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của GV và HS	Kiến thức cần đạt
<p><u>HD 1: Ôn tập về thủ đô Hà Nội</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nêu hiểu biết về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, sông ngòi và khí hậu của Hà Nội? 2. Kiến trúc Hà Nội có gì đặc biệt? 3. Kể tên những lễ hội lớn ở Hà Nội mà em biết? 4. Kể tên những làng nghề truyền thống ở Hà Nội mà em biết? 5. Kể tên những đặc sản của Hà Nội. 6. Hà Nội vùng đất địa linh nhân kiệt gắn liền với tên những anh hùng nào? 7. Hà Nội trong lịch sử có những tên gọi nào? 8. Những cây cầu nào thuộc địa phận Hà Nội bắc qua sông Hồng? <p><u>HD 2: Ôn tập về huyện Đông Anh</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nêu hiểu biết về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, của huyện Đông Anh? 2. Kể tên những lễ hội lớn ở Đông Anh mà em biết? 3. Kể tên những làng nghề truyền thống ở Đông Anh mà em biết? <p>- HS hoạt động nhóm, trả lời các câu hỏi</p> <p>- GV nhận xét, chốt kiến thức.</p>	<p>1. Thủ đô Hà Nội</p> <p>2. Huyện Đông Anh</p>

4. Vận dụng: Dựa vào câu hỏi ôn tập, trả lời bằng nhiều hình thức sinh động: vẽ tranh, tạo slide thuyết trình, làm thơ,...

5. Hướng dẫn về nhà:

- Trả lời câu hỏi ôn tập.
- Ôn tập kiểm tra cuối kì.

Ngày soạn: 26/12/2021

Tuần: 9

TIẾT 18 ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức: Tổng hợp kiến thức đã học về Đông Anh - Hà Nội: khái quát địa lí, thiên nhiên, lễ hội, ẩm thực, làng nghề truyền thống,...

2. Kỹ năng: thấy được nét đẹp thiên nhiên, văn hóa, tinh thần của quê hương Đông Anh.

3. Tư tưởng, thái độ

- Giáo dục lòng yêu quê hương, tinh thần tự hào dân tộc, ngưỡng vọng tổ tiên, truyền thống uống nước nhớ nguồn của người Hà Nội.

- HS có ý thức tự giác, có trách nhiệm với việc học tập của bản thân.

4. Định hướng năng lực được hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.

- Năng lực chuyên biệt: Tư duy nghiên cứu khoa học lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip...

II. Hình thức kiểm tra:

1. Đề bài: *Em hãy giới thiệu về một nét đẹp văn hóa của quê hương Đông Anh.*

2. Thời gian nộp bài: Ngày 31/12/2021

* Hình thức làm bài:

- Học sinh thực hiện yêu cầu, quay clip từ 2-3 phút, vẽ tranh, sáng tác văn học, thơ ca, truyện tranh,...

- Gợi ý: HS chọn 1 hoặc 1 số những nét đẹp văn hóa đã được học về huyện Đông Anh để thực hiện bài tập dự án: địa lí, thiên nhiên, làng nghề, lễ hội, ẩm thực,....

* **Hình thức nộp bài:** HS gửi bài cho giáo viên bộ môn trên padlet.

III. Hướng dẫn về nhà:

- HS thực hiện bài tập và nộp bài đúng hạn.